

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  
**CỰU SINH VIÊN NĂM 2022**

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2022*

## **I. TỔNG QUAN KHẢO SÁT**

### **1. Mục đích khảo sát**

- Tìm hiểu tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Trường ĐH CNTT.

- Tìm hiểu mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo, những kiến thức và kỹ năng sinh viên tốt nghiệp (SVTN) đã học tại Trường đối với công việc hiện tại.

- Là căn cứ để Nhà trường đổi mới chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ SVTN có việc làm.

- Cung cấp dữ liệu về tình hình việc làm của SVTN để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, là cơ sở cho việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường.

### **2. Tổ chức khảo sát**

- Đối tượng: Là sinh viên các khoa đã tốt nghiệp hệ chính quy tại Trường trong vòng 5 năm tính đến đợt tốt nghiệp đợt 3/2021.

- Hình thức khảo sát: khảo sát trực tiếp hoặc online thông qua hệ thống khảo sát của Trường tại địa chỉ [www.survey.uit.edu.vn](http://www.survey.uit.edu.vn), hoặc Google Form và thư điện tử (email).

- Thời gian thực hiện:

- Khảo sát: 01/07/2022– 31/10/2022
- Tổng hợp và xử lý số liệu: 1/11/2022 – 18/12/2022
- Viết báo cáo: 19/12/2022 – 31/12/2022

### **3. Công cụ khảo sát**

- Công cụ để lấy ý kiến SVTN là phiếu khảo sát do phòng TT-PC-ĐBCL cập nhật và hoàn thiện sau khi được sự thống nhất của Tổ công tác và BGH phê duyệt.

- Phiếu khảo sát lấy ý kiến SVTN gồm 11 câu hỏi, trong đó có 04 câu hỏi về thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, 05 câu hỏi đánh giá của SV về mức độ hài lòng của SV về chất lượng đào tạo, sự hỗ trợ của SVTN với Nhà trường và các ý kiến khác.

## **II. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

### **1. Số lượng cựu SV tham gia khảo sát**

Khảo sát năm 2022 đã thu được ý kiến phản hồi của 1038/3341 SVTN từ năm 2015 đến nay, đạt tỉ lệ 31.07% (năm 2021 là 27.72%; năm 2020 đạt tỷ lệ 31.7%; năm

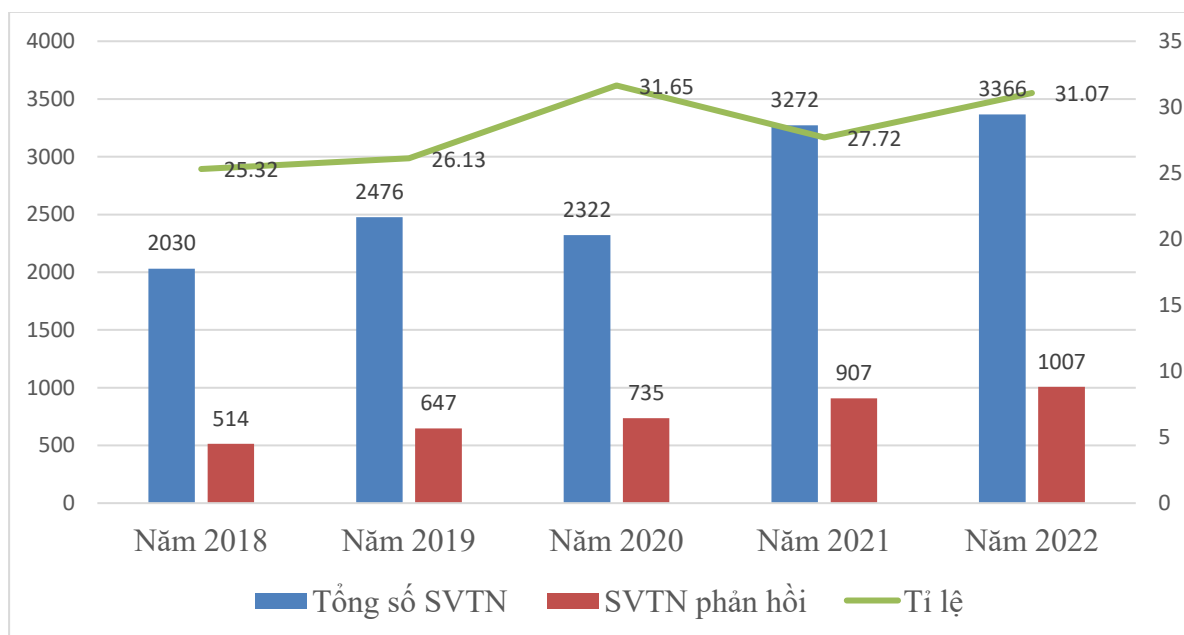
2019: 26.1%; năm 2018 đạt tỉ lệ 25.3%). Số lượng này đảm bảo được tỷ lệ phản hồi tối thiểu theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 (cơ sở giáo dục có số lượng SVTN trên 1000SV, phải đảm bảo thu được ý kiến của ít nhất 25% SVTN).

Dưới đây là bảng thống kê chi tiết số lượng SVTN tham gia khảo sát theo từng khoa của năm 2022:

**Bảng 1.** Số lượng SVTN tham gia khảo sát theo từng khoa (ĐVT: người)

Năm tốt nghiệp	Khoa						Tổng cộng
	CNPM	HTTT	KH&KTTT	KHMT	KTMT	MTT&TT	
2018	7	38	10	63	10	74	202
2019	3	32	3	31	3	21	93
2020	19	26	13	27	5	36	126
2021	15	35	13	34	33	31	161
2022	81	75	96	82	45	77	456
<b>Tổng</b>	<b>125</b>	<b>206</b>	<b>135</b>	<b>237</b>	<b>96</b>	<b>239</b>	<b>1038</b>

Bảng 1 cho thấy số lượng SVTN tham gia phản hồi trong năm 2022 là cao nhất trong các năm, tiếp đến là SVTN năm 2021. Số lượng SVTN cho ý kiến khảo sát trong năm 2022 đã có cải thiện so với các đợt khảo sát trước đó. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các thành viên tổ công tác, các Khoa, đơn vị tiếp tục triển khai nhiều hoạt động tiếp cận với cựu SV trong các năm học tiếp theo nhằm ghi nhận được nhiều ý kiến của cựu SV.



*Biểu đồ 1. Số lượng SVTN phản hồi qua các năm 2018 – 2022*

## 2. Thông tin sau khi tốt nghiệp

### 2.1. Tình hình việc làm của SVTN

Tính đến thời điểm khảo sát, có 969/1038 SVTN phản hồi đã có việc làm, tỉ lệ 93.35% (năm 2021 đạt tỉ lệ 90.4%); có 69 SVTN chưa có việc làm, tỉ lệ 6.65% (năm 2021 chiếm tỉ lệ 9.6%); Ngoài ra, trong năm 2022, số lượng SVTN đang tiếp tục học ở các bậc Sau đại học hoặc các chuyên ngành khác cũng tăng lên (từ 20 SV năm 2021 lên 44 SV). Mặc khác, có 27 SVTN chưa có việc làm vì chưa có ý định tìm việc (10SV) và/hoặc tìm việc chưa thành công, có lí do cá nhân (17SV). Hai nhóm đối tượng chưa có việc làm do chưa có ý định tìm việc hoặc/và không thành công trong tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp tập trung chủ yếu ở nhóm SV vừa tốt nghiệp.

Dưới đây là bảng thống kê chi tiết tình hình việc làm hiện tại của SVTN Trường năm 2022 và các nguyên nhân khiến SVTN chưa có việc làm.

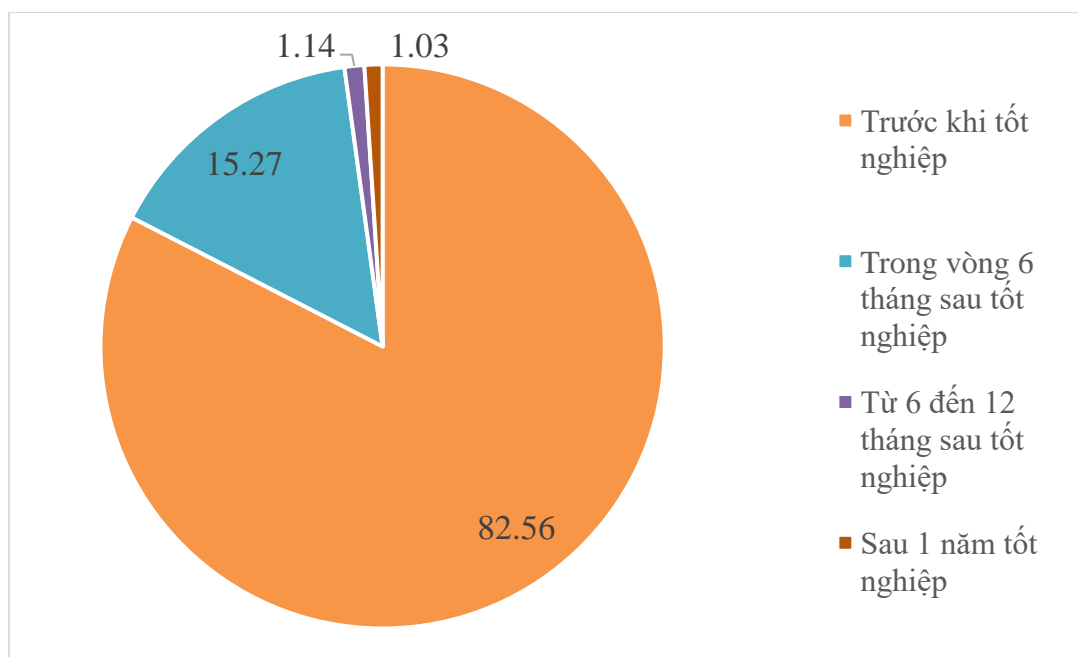
**Bảng 2.** Tình hình việc làm của SVTN theo ngành

TT	Tên ngành	Số SVTN	Số SV phản hồi	Có việc làm			Chưa có việc làm	Không cung cấp thông tin	Tỉ lệ có việc làm trên tỉ lệ phản hồi
				Được tuyển dụng	Tự tạo việc làm	Học tiếp			
1	KTMT	401	96	77	1	9	4	5	90.63%
2	HTTT	613	177	147	6	10	8	6	92.09%
3	CNTT	337	124	110	1	3	3	7	91.94%
4	ATTT	286	42	35	1	2	0	4	90.48%
5	MMT&TT	438	195	180	3	5	1	6	96.41%
6	KHMT	556	239	219	2	5	6	7	94.56%
7	KTPM	651	125	99	8	8	4	6	92.00%
8	KHDL	30	11	10	0	0	1	0	90.91%
9	TMĐT	29	29	25	1	2		1	96.55%
<b>Tổng:</b>		<b>3341</b>	<b>1038</b>	<b>902</b>	<b>23</b>	<b>44</b>	<b>27</b>	<b>42</b>	<b>92.84%</b>

Kết quả tại bảng 2 cho thấy số lượng SVTN có việc làm ở các ngành không có sự chênh lệch lớn, ở vị trí cao nhất là ngành TMĐT, tiếp theo là ngành MMT&TT, KHMT, HTTT, KTPM,... Đồng thời, kết quả cũng cho thấy, SV đang có xu hướng tiếp tục học ở bậc học cao hơn sau khi tốt nghiệp. Nhà trường và các Khoa cần chú ý đặc điểm này để phát triển các chương trình đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu liên thông với bậc đào tạo SDH nhằm tạo cơ hội cho SV theo đuổi các chương trình bậc cao ngay sau khi tốt nghiệp.

### 2.2. Thời gian có việc làm của SVTN

Trong số 969 SVTN đang có việc làm, thời gian để SVTN tìm được công việc được thể hiện bằng bảng sau:



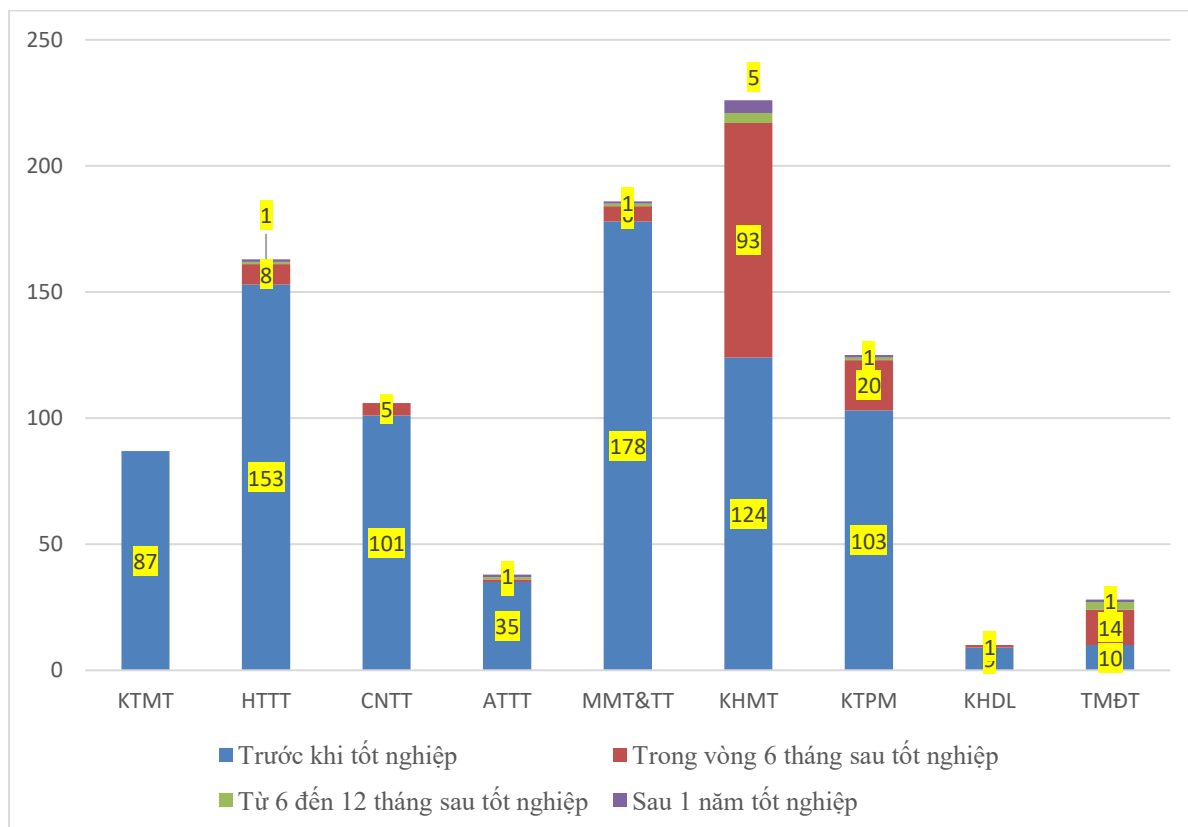
Hình 1. Thời gian SVTN có việc làm

Tại hình 2 cho thấy, có:

- 800 SVTN (82.56%) đã có việc làm *trước khi tốt nghiệp*;
- 148 SVTN (15.27%) tìm được việc làm *trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp*;
- 11 SVTN (1.14%) có việc làm *sau 6 - 12 tháng tốt nghiệp*;
- 10 SVTN (1.03%) có việc làm *sau 1 năm tốt nghiệp*.

Như vậy, tỷ lệ SVTN có việc làm trước khi tốt nghiệp năm 2022 cũng khá cao, tỉ lệ 82.56% (năm 2021: 86.6%; năm 2020 đạt 90.1%, năm 2019 đạt tỉ lệ 84.2%, năm 2018 chiếm tỉ lệ 79.1%). Kết quả này luôn được duy trì qua nhiều năm.

Biểu đồ 2 dưới đây là tỷ lệ thời gian có việc làm của SVTN theo từng ngành:



Biểu đồ 2. Thời gian có việc làm của SVTN theo từng ngành

Với 2 mốc thời gian: *Trước khi tốt nghiệp* và *Trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp*, hầu hết SVTN của Trường tìm được việc làm khá sớm, dao động trên 97% qua các năm

Thời gian có việc làm	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Trước khi tốt nghiệp	79.10%	84.20%	90.10%	86.6%	82.56%
Trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp	18.50%	14.20%	9.50%	11.8%	15.27%
<b>Tổng</b>	<b>97.60%</b>	<b>98.30%</b>	99.60%	98.4%	<b>97.83%</b>

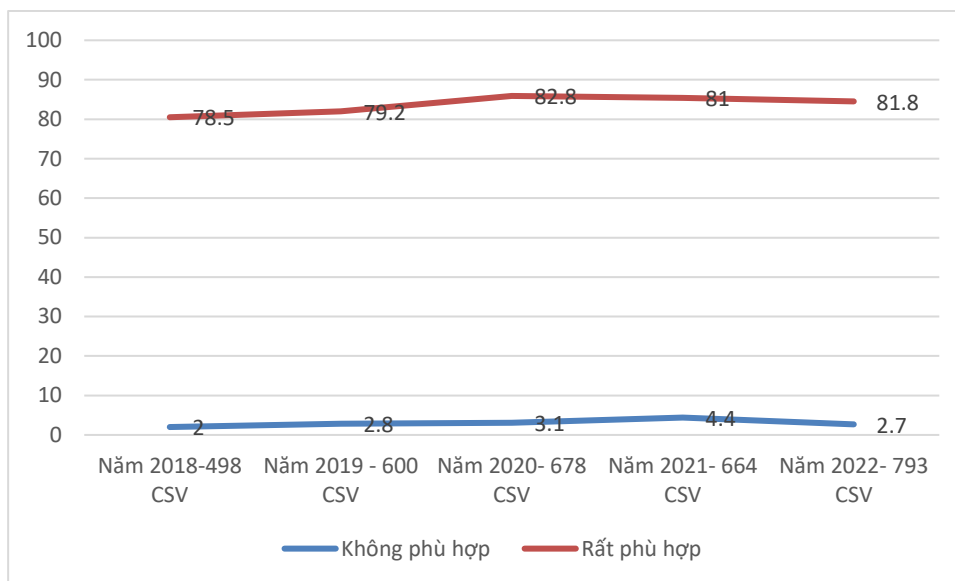
Bảng 3. Tỷ lệ SVTN có việc làm trước và trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp

### 2.3. Mức độ phù hợp của công việc với ngành đào tạo

Căn cứ vào chuẩn đầu ra cũng như triển vọng nghề nghiệp của chuyên ngành đào tạo, đa số SVTN cho biết công việc hiện tại *rất phù hợp* và *phù hợp* với chuyên môn đã được học tại Trường, chiếm tỉ lệ 81.8% (năm 2021 tỉ lệ là 81%; năm 2020: 82.8%; năm 2019 với tỉ lệ là 79.2%); 150 SVTN (tỉ lệ 15.5%) cho rằng công việc *tương đối phù hợp* với chuyên ngành (năm 2021: 14.1%; năm 2019 tỉ lệ đạt 18%); và có 2.7% SVTN cho biết đang làm việc *không phù hợp* với chuyên môn đã được học (năm 2021

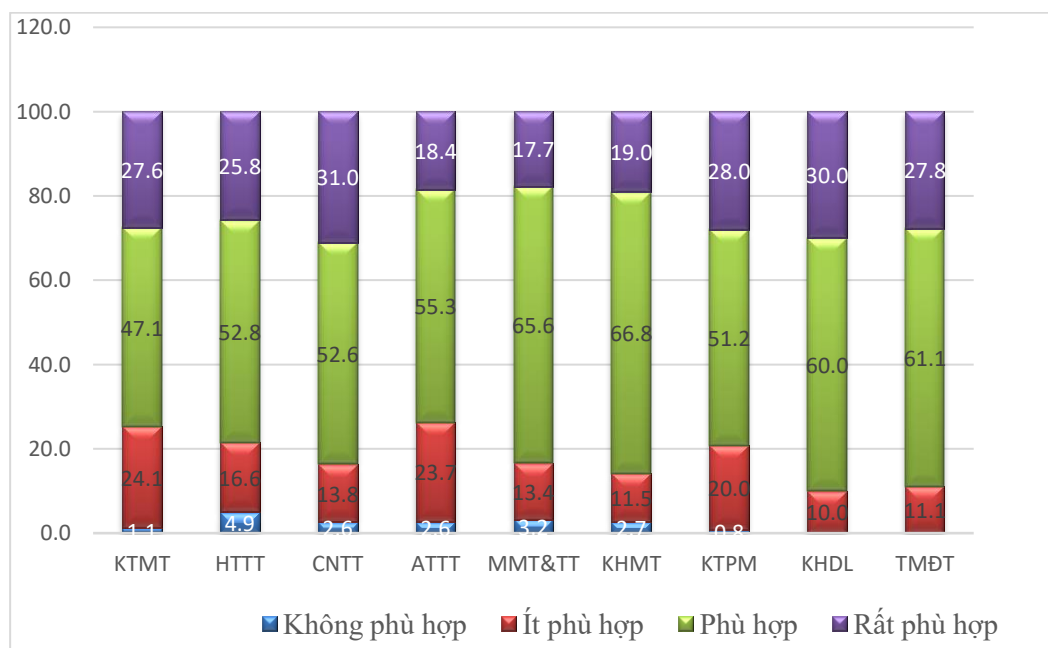
tỉ lệ là 4.4%; năm 2020: tỉ lệ 3.1%). Với thông tin thu được từ bảng hỏi, Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các Khoa xem xét lấy ý kiến người học để cập nhật CTĐT đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Nhìn chung, tỷ lệ SVTN của Trường làm việc đúng ngành đào tạo qua các năm có sự dao động, năm 2018 (78.5%) tăng lên 79.2% năm 2019 và tăng mạnh lên 82.8% năm 2020, giảm nhẹ năm 2021 và duy trì ở năm 2022. Đồng thời, tỷ lệ làm việc không phù hợp với chuyên ngành đào tạo cũng có sự dao động, từ 3.1% lên 4.4% và giảm xuống còn 2.7% năm 2022 (Hình 4).



*Biểu đồ 4. Tỷ lệ SVTN làm việc đúng chuyên ngành đào tạo qua các năm (%)*

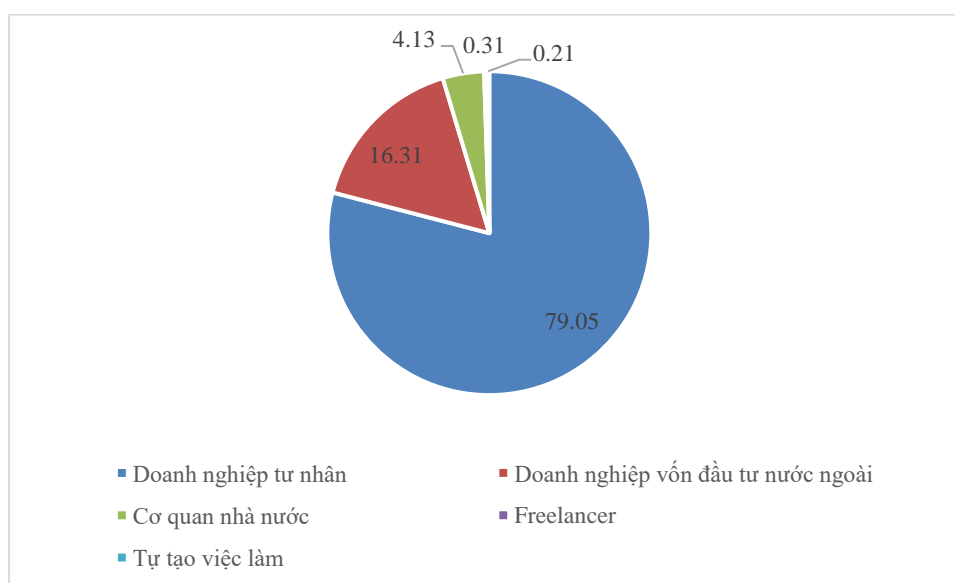
Dưới đây là tỷ lệ SVTN làm việc đúng chuyên ngành đào tạo theo từng Khoa:



*Biểu đồ 5. Số lượng SVTN làm việc đúng chuyên môn đào tạo theo từng Khoa*

## 2.4. Loại hình tổ chức và vị trí làm việc của SVTN

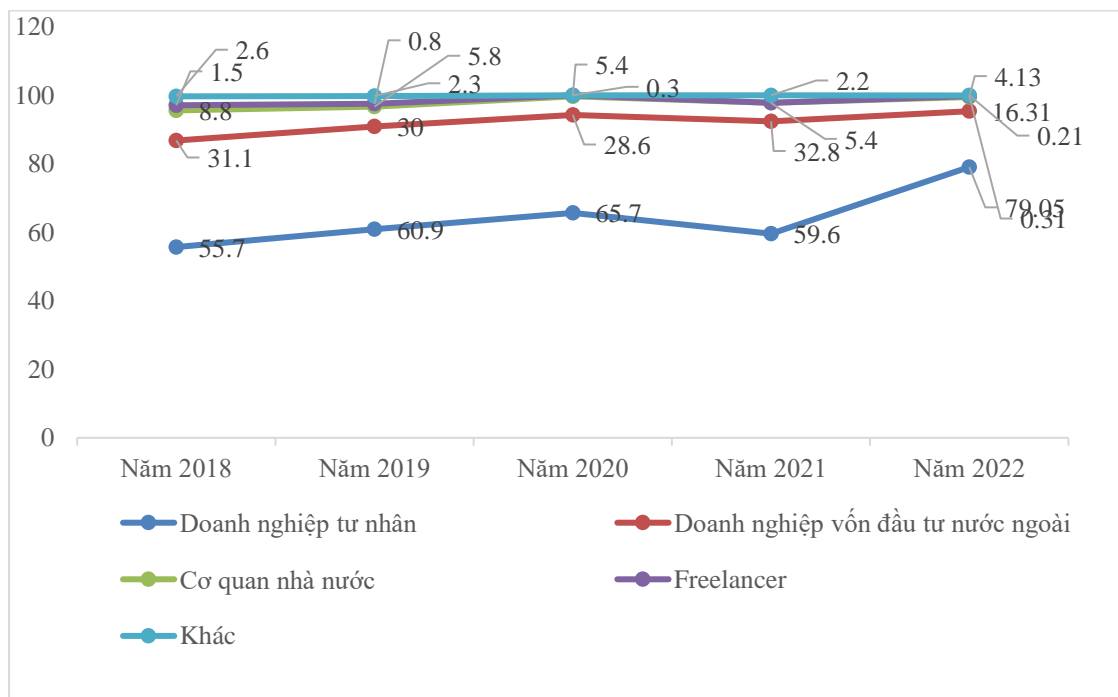
Kết quả khảo sát năm 2022 cho thấy, các SVTN của Nhà trường hiện đang làm việc ở nhiều tổ chức, ngành nghề đa dạng, trong đó, phần lớn SVTN của Trường hiện làm việc cho các *doanh nghiệp tư nhân* chiếm tỉ lệ 79.05% (năm 2021: 59.6%; năm 2020 là 65.7%, năm 2019 có tỉ lệ 60.9%, năm 2018 với tỉ lệ 55.7%) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/phi chính phủ với tỉ lệ là 16.31% (năm 2021: 32.8%; năm 2020 tỉ lệ là 28.6%, năm 2019 tỉ lệ đạt 30%); tỉ lệ SVTN làm việc tại các đơn vị thuộc khối cơ quan nhà nước năm 2023 là 4.13% (2020 và 2021 không có thay đổi, đạt tỉ lệ 5.4%; năm 2019 đạt tỉ lệ 5.8%) và các loại hình khác chiếm tỉ lệ 0.52% (năm 2021: 2.2%; năm 2020 là 0.3% và năm 2019 tỉ lệ là 0.8%).



*Biểu đồ 6. Loại hình tổ chức SVTN đang làm việc (%)*

So với các đợt khảo sát đã thực hiện, kết quả khảo sát năm 2022 không có nhiều khác biệt về tỷ lệ các loại hình tổ chức mà SVTN đang làm việc, chủ yếu vẫn tập trung ở 2 loại hình: *doanh nghiệp tư nhân* và *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*. Ngoài ra, từ năm 2019 đến nay SVTN của Nhà trường đang tự tạo ra việc làm cho chính mình hoặc theo đuổi tự do nghề nghiệp (freelancer), phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.





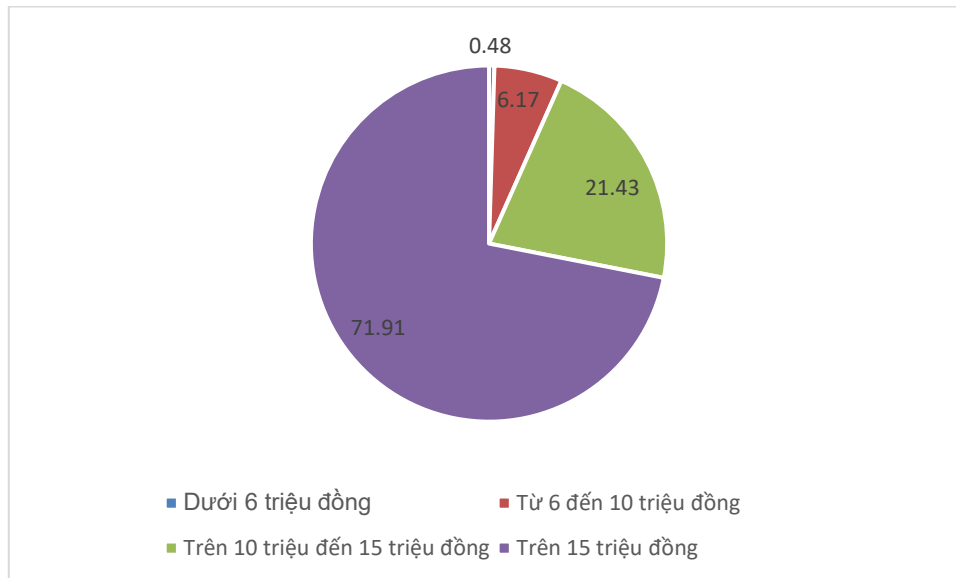
*Biểu đồ 7. Loại hình tổ chức SVTN đang làm việc qua các năm*

Ngoài ra, Phòng TT-PC-ĐBCL đã thống kê những công việc chiếm tần suất cao mà SVTN đang đảm nhận tại các tổ chức, cụ thể:

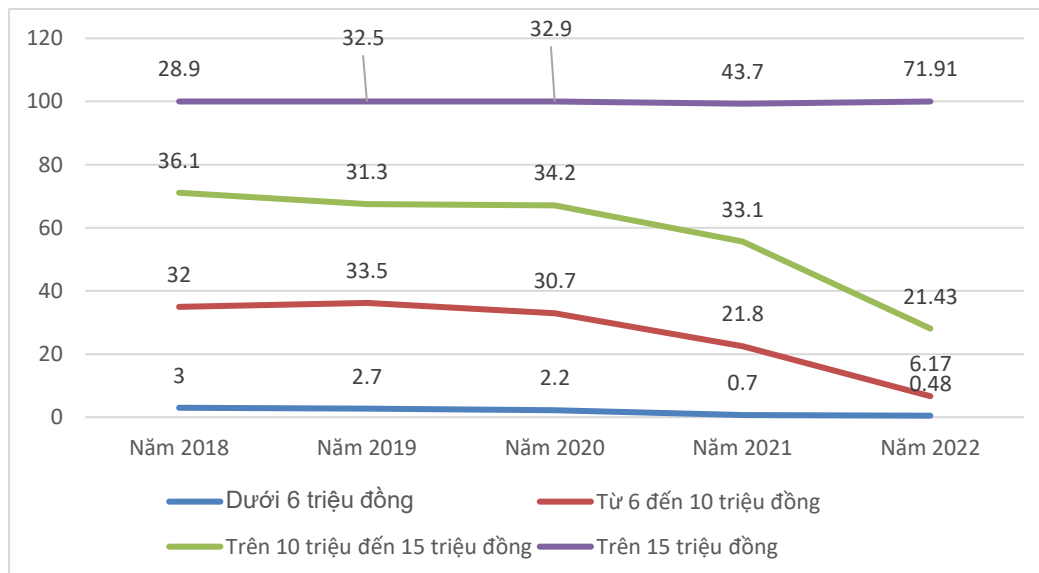
- Developer (.NET, AI, Android, Front-End, Game, Android, Full stack, Software, iOS, Java,...)
- Engineer (Software, Data, Embedded Software, Hardware Engineer,...)
- Chuyên viên/nhân viên
- Kỹ sư/Lập trình viên/ cán bộ lập trình
- Giảng viên/Nghiên cứu viên/Trợ giảng
- Leader/Manager/Executive/CEO
- Tester/Coder
- ....

### **2.5. Thu nhập của SVTN từ công việc**

Gần như tuyệt đối SVTN của Trường có mức thu thập/tháng từ 6 triệu đồng trở lên, cụ thể: *trên 15 triệu đồng* đạt 43.7% (năm 2021: năm 2020: 32.9%; năm 2019: 31.5%, năm 2018: 28.9%), từ *10 - 15 triệu đồng* chiếm 21.43% (năm 2021: 33.1%; năm 2020: 34.2%; năm 2019: 31.3%) và từ *6 - 10 triệu đồng* là 6.17%.



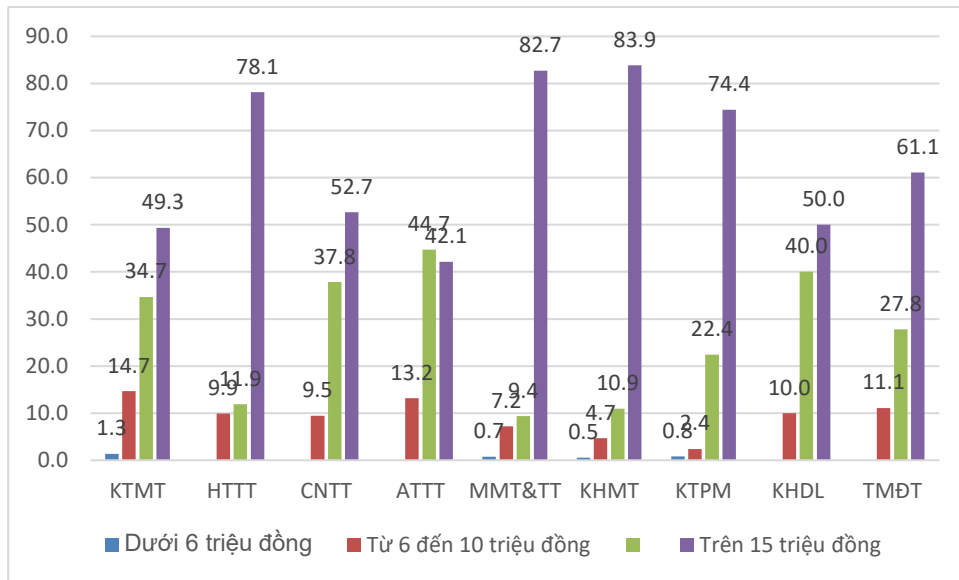
Khoảng 0.48% (4 SVTN) thu nhập *dưới 6 triệu đồng*/tháng. Các trường hợp này chủ yếu là SV mới tốt nghiệp làm trợ giảng, nghiên cứu viên, trong các cơ quan nhà nước.



*Biểu đồ 8. Mức thu nhập của SVTN (%)*

So sánh mức thu nhập của SVTN qua các năm (biểu đồ 8), có thể thấy, tỷ lệ SVTN có mức thu nhập *dưới 6 triệu đồng* liên tục giảm qua các năm xuống còn 0.48%; trong khi đó, tỷ lệ SVTN có mức thu nhập *trên 15 triệu đồng* cũng tăng mạnh.

Dưới đây là tỷ lệ mức thu nhập của SVTN theo từng ngành:

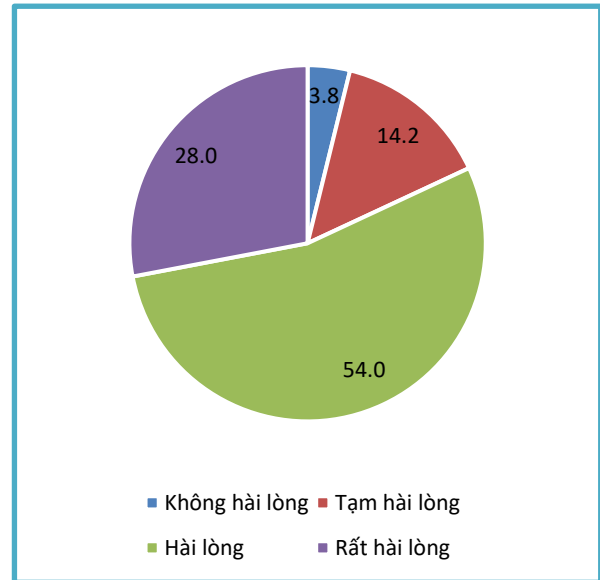
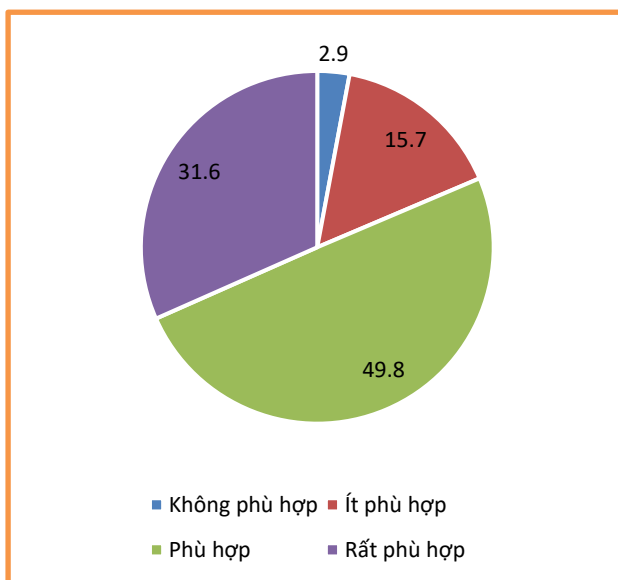


Biểu đồ 9. Mức thu nhập của SVTN theo ngành (%)

## 2.6. Mức độ hài lòng của SVTN

- Về mức thu nhập:

- Về công việc hiện tại

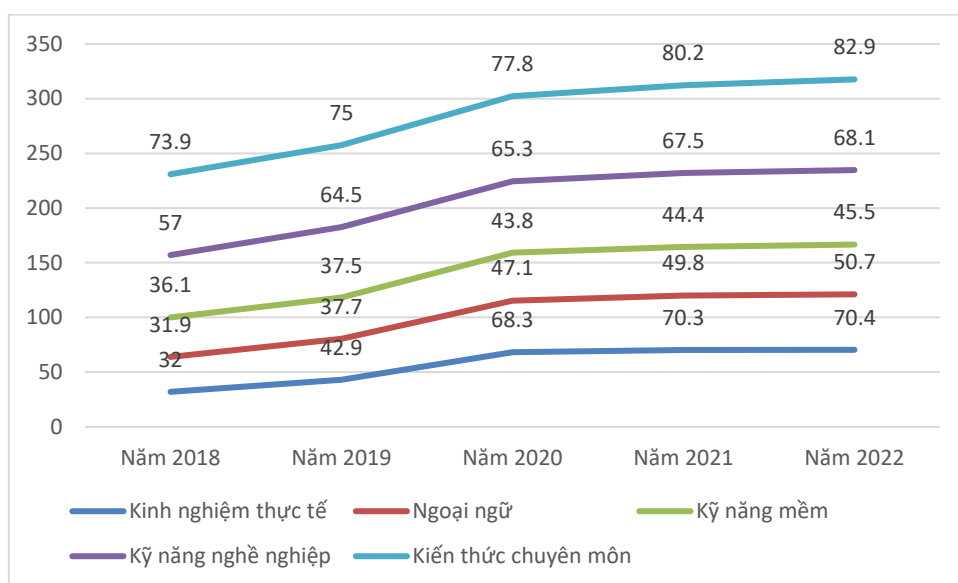


Biểu đồ 10. Mức độ hài lòng với công việc hiện tại (%) Biểu đồ 11. Mức độ hài lòng với thu nhập/tháng (%)

Biểu đồ 10 và 11 cho thấy, có sự tương quan giữa mức độ hài lòng trong công việc với thu nhập. Cụ thể trong đợt lấy ý kiến cựu SV tốt nghiệp năm 2022, SVTN hài lòng với công việc và thu nhập hiện tại ở mức trung bình khá. Kết quả này có sự thống nhất với mức độ gắn bó của SVTN với tổ chức, có 60.7% (năm 2021: 67.6%) SVTN cho rằng sẽ tiếp tục công tác tại đơn vị, 13.1% (năm 2021: 18.1%) chưa xác định cụ thể và 26.3% (năm 2021: 14.3%) cho biết sẽ thay đổi công việc

## 2.7. Những yếu tố của SVTN được nhà tuyển dụng đánh giá cao

Tương tự như năm 2021 và 2022, các yếu tố của SVTN được nhà tuyển dụng đánh giá tốt bao gồm: *kiến thức chuyên môn* chiếm tỉ lệ 82.9% (năm 2021: 80.2%; năm 2020 là 77.8%; năm 2019 đạt 75%, năm 2018 đạt 57.0%), *kỹ năng nghề nghiệp* đạt 68.1% (năm 2021: 67.5%; năm 2020 là 65.4%; năm 2019 chiếm tỉ lệ 64.5%, năm 2018 là 73.9%), *kinh nghiệm thực tế* có tỉ lệ 70.4% (năm 2021: 70.3%; năm 2020 là 68.3%; năm 2019 là 42.9%, năm 2018 có tỉ lệ 32.1%), *kỹ năng mềm* đạt 45.5% (năm 2021: 44.1%; năm 2020 là 43.8%; năm 2019 có tỉ lệ 37.5%, năm 2018 đạt tỉ lệ 36.1%), *ngoại ngữ* đạt 50.7% (năm 2021: 49.8%; năm 2020 là 47.1%; năm 2019 là 37.7%, năm 2018 là 31.9%), Các yếu tố cá nhân khác (linh hoạt, chịu khó),...chiếm tỉ lệ không đáng kể 1.8%. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các đơn vị tiếp nhận duy trì và phát huy kết quả này trong các năm tiếp theo.



Biểu đồ 12. Những yếu tố được nhà tuyển dụng đánh giá cao từ năm 2018- 2022 (%/lượt)

## 2.8. Tham gia các khóa học hoặc đào tạo thêm sau tốt nghiệp

Theo khảo sát, có 251 lượt/722 SVTN cho biết đã tham gia các khóa học và đào tạo thêm sau khi tốt nghiệp, chiếm tỉ lệ 34.8%. So sánh với tỷ lệ này với đợt khảo sát trước năm 2018 (45.5%) và năm 2019 (44.7%), tỷ lệ của năm 2020 (22.4%) và năm 2021 (43.6%) đã giảm rất nhiều.

Nội dung các khóa học và đào tạo mà SVTN của Trường đã tham gia theo khảo sát năm 2022, gồm: Học thêm về *ngoại ngữ*; các khóa học *cùng chuyên ngành* như: data scientist, machine learning SAP, Swift stanford, Mô hình quản lý dự án scrum, iOS, Android, Business Analyst,...; các khóa học *khác chuyên ngành*; *Sau đại học*.

## 3. Đánh giá về chất lượng đào tạo của Nhà trường

### 3.1. Mức độ hữu ích của kiến thức, kỹ năng và các đồ án môn học

- Về kiến thức: Tỉ lệ trung bình SVTN đánh giá những kiến thức được học tại Trường là

hữu ích (gồm 2 mức rất hữu ích và hữu ích) là 85.6%; tỉ lệ này cao hơn so với các năm (năm 2019 và 2020 lần lượt là 80.7 và 81.5%, năm 2021 là 74.2%).

**Bảng 4.** Mức độ hữu ích của kiến thức đã học (%)

Năm	Không hữu ích	Ít hữu ích	Hữu ích	Rất hữu ích
<b>2018</b>	1.1	19.2	68.3	11.4
<b>2019</b>	1.5	17.8	67.9	12.8
<b>2020</b>	0.1	17.7	48.2	34
<b>2021</b>	17.3	8.5	61.9	12.3
<b>2022</b>	2.3	12.1	61.4	24.2

- *Về kỹ năng:* Tỷ lệ hữu ích (bao gồm hữu ích và rất hữu ích) của các kỹ năng đã học đạt tỷ lệ 79% (năm 2021 là 68.4%, 2020 đạt 85.7%, năm 2015-2019 tỉ lệ đạt 61.3% - 75.8%). Như vậy, so với năm 2021, Nhà trường đã có nhiều cải thiện trong đào tạo chú trọng phát triển kỹ năng cho người học. Tuy nhiên, mức độ chú trọng chưa được phát triển đồng đều ở các năm. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các đơn vị quản lý cần rà soát lại các hoạt động giảng dạy để nâng cao mức độ hữu ích cho các môn học về đào tạo kỹ năng cho SV.

**Bảng 5.** Mức độ hữu ích của các kỹ năng đã học (%)

Năm	không hữu ích	Ít hữu ích	Hữu ích	Rất hữu ích
<b>2018</b>	1.1	19.2	68.3	11.4
<b>2019</b>	1.5	17.8	67.9	12.8
<b>2020</b>	0.1	17.7	48.2	34
<b>2021</b>	17.3	8.5	61.9	12.3
<b>2022</b>	5.6	15.4	60.0	19.0

- *Về các đồ án môn học:* Với SV khối ngành kỹ thuật nói chung và ngành CNTT nói riêng thì các môn học giúp SV có kinh nghiệm và kỹ năng để làm việc là các đồ án môn học. Nhìn chung, khoảng 72.9% (năm 2021 đạt 68.4%; năm 2020 là 85.7%, năm 2015-2019 tỉ lệ đạt 61.3% - 75.8%) SVTN đánh giá các đồ án được thực hành tại Trường là hữu ích (bao gồm hữu ích và rất hữu ích) cho công việc sau khi tốt nghiệp, khoảng 22.2% SVTN đánh giá chỉ ở mức tương đối hữu ích.

**Bảng 6.** Mức độ hữu ích của các đồ án môn học (%)

Năm	không hữu ích	Ít hữu ích	Hữu ích	Rất hữu ích
<b>2018</b>	14.8	23.5	8.2	53.5

Năm	không hữu ích	Ít hữu ích	Hữu ích	Rất hữu ích
2019	4.9	18.8	9.1	67.2
2020	3.7	6.4	17.8	72.1
2021	17.1	11.6	54.7	16.6
2022	4.9	22.2	51.3	21.6

Dưới đây là tỷ lệ đánh giá của SVTN phản hồi đối với các kiến thức, kỹ năng và đồ án môn học theo khảo sát năm 2022 ở từng ngành:

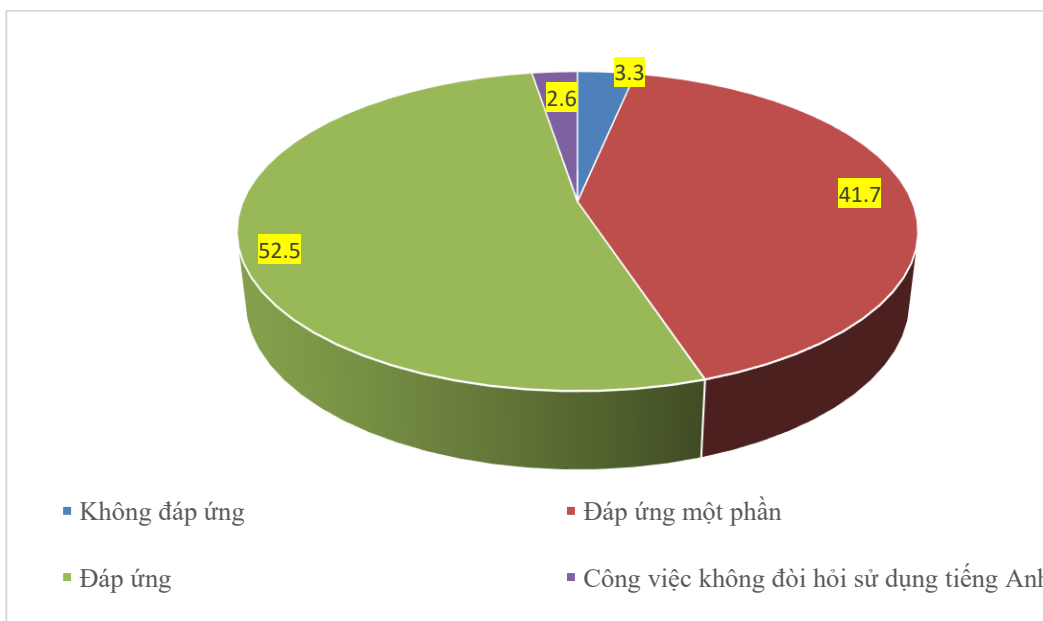
**Bảng 7.** Mức độ hữu ích của kiến thức, kỹ năng, đồ án đã học theo ngành (%)

TT	Ngành	Nội dung	Không hữu ích	Ít hữu ích	Hữu ích	Rất hữu ích
1	KTPM	Kiến thức	-	3.6	75.0	21.4
		Kỹ năng	-	14.3	73.2	12.5
		Đồ án môn học	3.6	19.6	57.1	19.6
2	HTTT	Kiến thức	10.3	32.8	36.2	20.7
		Kỹ năng	13.8	27.6	39.7	19.0
		Đồ án môn học	17.2	20.7	41.4	20.7
3	CNTT	Kiến thức	-	-	72.7	27.3
		Kỹ năng	-	9.1	77.3	13.6
		Đồ án môn học	-	9.1	68.2	22.7
4	KHMT	Kiến thức	1.4	9.7	65.3	23.6
		Kỹ năng	1.4	21.1	63.4	14.1
		Đồ án môn học	2.8	29.2	54.2	10.0
5	KTMT	Kiến thức	-	5.0	40.0	55.0
		Kỹ năng	-	-	45.0	55.0
		Đồ án môn học	-	10.0	55.0	35.0
6	MMT&TT	Kiến thức	-	10.3	69.2	20.5
		Kỹ năng	-	17.9	61.5	20.5
		Đồ án môn học	1.3	25.6	46.2	26.9
7	ATTT	Kiến thức	4.3	13.0	60.9	21.7
		Kỹ năng	8.7	4.3	69.6	17.4
		Đồ án môn học	-	8.7	73.9	17.4
8	KHDL	Kiến thức	-	10.0	70.0	20.0
		Kỹ năng	-	20.0	50.0	30.0
		Đồ án môn học	-	30.0	60.0	10.0
9	TMDT	Kiến thức	-	3.6	50.0	46.4
		Kỹ năng	3.6	3.6	53.6	39.3
		Đồ án môn học	7.1	3.6	57.1	32.1

### 3.2. Đánh giá trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc

Có 581/969 SVTN có việc làm cho ý kiến phản hồi về trình độ ngoại ngữ sau khi ra

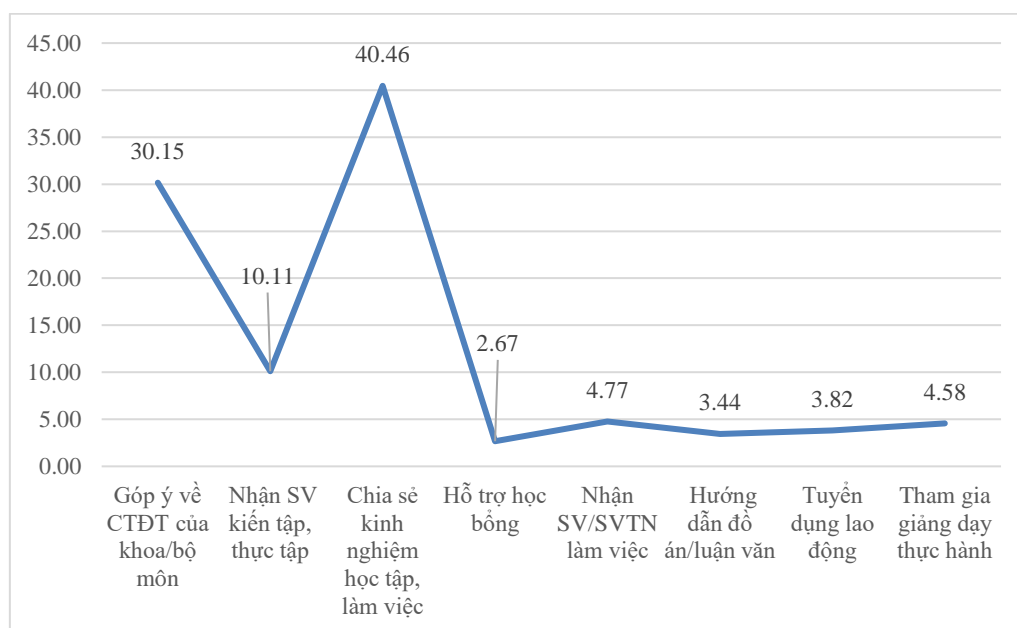
trường có đáp ứng được yêu cầu của công việc, kết quả cho thấy 94.2% SVTN cho rằng trình độ tiếng Anh của mình đã đáp ứng yêu cầu công việc (năm 2021: 69.4%; năm 2020 là 98.2%; năm 2019 đạt tỉ lệ 93%; năm 2018 là 83.1% SVTN). Tuy nhiên trong 94.2% này có 41.7% SVTN cho rằng trình độ ngoại ngữ chỉ đáp ứng một phần, yêu cầu công việc.



Biểu đồ 13. Trình độ ngoại ngữ của SVTN so với yêu cầu công việc (%)

### 3.3. Các hỗ trợ của SVTN đối với Trường

Dưới đây là tỷ lệ một số hoạt động SVTN có thể hỗ trợ trong công tác đào tạo tại Trường. Trong đó, 2 nội dung luôn được SVTN đánh giá là sẵn sàng hỗ trợ nhiều nhất là: *Chia sẻ kinh nghiệm học tập, làm việc* (40.5%) và *Góp ý CTĐT của khoa/bộ môn* (30.2%). Kết quả này không có sự khác biệt so với các đợt khảo sát trước đó.



Biểu đồ 14. Hoạt động hỗ trợ của SVTN đối với Trường (%)

## 4. Ý kiến khác

SVTN đã chia sẻ **những điều Nhà trường và Khoa cần cải thiện** (263 ý kiến), cũng như **những xu hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT** (195 ý kiến). Hầu hết các ý kiến được cựu SV đề cập liên quan đến:

❖ Những điều Trường/Khoa nên cải thiện:

- Cải thiện về chương trình đào tạo: tập trung các môn chuyên ngành, tăng tín chỉ thực hành, mở mới môn học và cập nhật thường xuyên CTĐT, giảm các môn đại cương, các môn không liên quan,...

- Tăng cường liên kết, tương tác doanh nghiệp, hỗ trợ SV có nơi thực tập

- Cải thiện chất lượng ngoại ngữ cho SV

- Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cho SV.

- Nên có nhiều hoạt động tư vấn hướng nghiệp, định hướng chọn chọn ngành cho SV

- Tăng khả năng làm việc thực tế của SV thông qua các đề án môn học, cuộc thi học thuật, tham quan doanh nghiệp, thực tập thực tế,...

- Tăng cường thực hành, tập trung vào các môn chuyên ngành,

- Xây dựng các CLB, đội nhóm và khuyến khích SV tham gia.

- Cải thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thư viện, phòng học

- Đầu tư xây dựng giáo trình, không gian học tập,...tạo môi trường học tập, nghiên cứu

❖ Xu hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT hiện nay: AI, Automatical network operation, BigData, IOT, Machine learning, Payment, ML, Big Data, Cloud, Distributed System, Mã độc trong thiết bị IoT, DevOps, Bug Bounty Hunter + SOC Analyst + DFIR + Pentester (Riêng về ANM)...Các ý kiến cụ thể của từng khoa được thể hiện ở Phụ lục 1 của báo cáo.

### III. TỔNG KẾT

#### 1. Kết luận

Năm 2022, Trường ĐHCNTT đã thu được ý kiến của 1038/3341 SVTN (chiếm 31.07% tổng SVTN) trong 5 năm học vừa qua, số lượng này tăng so với các năm trước.

Những thông tin phản hồi của cựu SV là cơ sở giúp Nhà trường đánh giá lại chất lượng đào tạo tại Trường, qua đó có các giải pháp, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động tại đơn vị trong các năm học mới.

Đồng thời, những ý kiến đóng góp của SVTN sẽ là kênh thông tin giúp Nhà trường có cơ sở trong việc cập nhật CTĐT, tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả hơn.

#### 2. Khuyến nghị

Phòng TT-PC-ĐBCL Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị để thu thập ý kiến SVTN



hiệu quả hơn;

Các Khoa nên đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến: khảo sát, tổ chức các buổi gặp mặt giữa SVTN với Nhà trường, các buổi chia sẻ kinh nghiệm giữa SVTN và sinh viên,...

Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dạy học đặc biệt là tăng cường thêm không gian học tập cho SV;

Các Khoa đẩy mạnh hoạt động hợp tác với các doanh nghiệp để tạo cơ hội cho SV tham gia thực tập, học hỏi kinh nghiệm nghề nghiệp.

Các Khoa đào tạo cần xem xét kết quả khảo sát, đặc biệt các ý kiến đóng góp thêm của SVTN để có cơ sở cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo, đổi mới hoạt động giảng dạy, cũng như cải tiến các hoạt động hỗ trợ, phục vụ nhằm giúp SV tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo khi tốt nghiệp.

Khoa, GV tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong đào tạo và giảng dạy.

**PHÒNG TT-PC-ĐBCL  
TRƯỞNG PHÒNG**

**(Đã ký)**

**Trịnh Thị Mỹ Hiền**

## PHỤ LỤC 1

### MONG MUỐN NHÀ TRƯỜNG CẢI THIỆN VÀ XU HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

STT	Ngành ĐT	Hệ ĐT	Mong muốn Trường/Khoa cần cải thiện (về CTĐT, về tổ chức quản lý, môi trường học tập, sinh hoạt,...)	Xu hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực máy tính, CNTT
1			<ul style="list-style-type: none"><li>- Em rất mong sẽ có thêm môn gọi là “Các kỹ năng hỗ trợ”. Môn này sẽ giúp các bạn tìm hiểu thêm bên ngoài các kỹ năng về code, còn cần phải có các kỹ năng khác trong công việc (ví dụ như cách sử dụng git, github, phân mềm trong thực tế từ phase development đến phase production như thế nào?,...). Bên cạnh code, còn có các trình tự khác như testing, unit test, end to end test, ...Có thể trường có những môn này nhưng em không biết chẳng?</li><li>- Cho các bạn theo hướng web: Môn học nâng cao hơn về database bên cạnh các môn như cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu phân tán,...Môn này sẽ tập trung nói về một database đặc biệt nào đó, ví dụ như Postgres, cách lưu dữ liệu của Postgres, database indexing...ở môn này, các bạn sẽ có cái nhìn thực tế hơn về những cấu trúc dữ liệu đã được học vd như B-tree, LSM-tree,... Vẫn là cho các bạn theo hướng web: Có thêm môn học học sâu hơn về mạng, HTTP methods,...nhưng môn này sẽ không nghiêng quá nhiều về phần cứng, router, switch,..mà sẽ nói nhiều hơn về phần mềm, vd như nginx sẽ giải quyết vấn đề gì, DNS, proxy,...đóng vai trò như thế nào trong sự nghiệp của một back end dev,...tối ưu mạng ra sao,...sẽ sử dụng một framework nào đó để giảng dạy môn này,..vd như NestJS hoặc Spring...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Theo xu hướng hiện tại: Hiện tại vẫn còn nhiều môn học giảng dạy theo cách cài phần mềm trực tiếp trên máy. Nhưng vd hiện tại đã có docker, cài rất nhanh các chương trình cần thiết để tạo lập môi trường phát triển. Các kiểu lập trình mới như functional programming,...Bên cạnh lập trình còn có các kiến trúc hệ thống khác kiểu client-server như là microservice, vai trò của docker, kubernetes trong các microservice này,...</li><li>- Nhiều hơn về OOP: SOLID design, Design Pattern,...</li></ul>

2				- Dữ liệu, Thương mại điện tử.
3		CQUI		FrontEnd, Testing
4		CQUI		Blockchain, Machine Learning/Deep Learning, AI và Data Analyst/Data Mining
5		CLC	Nên dạy thực tế nhiều hơn là cho sinh viên tự tìm hiểu rồi làm seminar.	Web Dev
6		CLC	Có những buổi workshop để tạo động lực cho sinh viên thay vì tập trung vào việc code nên đôi khi bị nhàm chán	Liên quan đến quy trình phát triển phần mềm
7		CQUI	Xây dựng kế hoạch giảng dạy/nội dung giảng dạy các môn chuyên ngành bám sát thực tế.	Devoops, fullstack dev
8		CQUI	Cơ sở vật chất	Backend developer
9		CQUI	- Chương trình đào tạo có thể lồng ghép những công nghệ mới, hot liên quan đến môn học tại thời điểm giảng dạy (không cần quá chi tiết, đưa ra những keyword kích thích tò mò của sinh viên) - Cần khắc phục tình trạng báo cáo môn học, sinh viên ngồi nằm chờ báo cáo ngoài hành lang	- BE, FE developer - DevOps - Project manager
10	ATTT	CLC	cải thiện về cơ hội thực tập, hỏi em đi thực tập kiếm chỗ thực tập mệt quá	
11	ATTT	CLC	-Tổ chức hoạt động ngoại khóa, cải thiện kỹ năng mềm. Đa số sinh viên CNTT đi làm đều thiếu kỹ năng trình bày, thuyết trình và cả kỹ năng giao tiếp.  -Có thể có giáo viên chủ nhiệm bám sát trong năm đầu tiên là một điều rất có lợi. Do lên đại học năm học đầu tiên còn rất nhiều bỡ ngỡ và dễ bỏ cuộc.	-Bản thân làm việc trái ngành nên chưa có góc nhìn phù hợp.
12	ATTT	CQUI		Solution Architect
13	ATTT	CQUI	Mình mong muốn UIT có thể nâng cấp cơ sở vật chất về phòng lab tin học, các máy tính đã quá cũ và có nhiều máy không bật được.	Học máy (Machine Learning)

14	ATTT	KSTN	Nên xem xét lại chương trình đào tạo của trường, cập nhật thêm những xu hướng mới hiện tại.	Security Engineer
15	CNPM	CLC	Tạo điều kiện cho sinh viên làm quen với quy trình làm việc thực tế trong doanh nghiệp, giúp sinh viên có thể nhanh chóng bắt kịp xu thế việc làm.	Software Engineer, Data Engineer
16	CNPM	CLC		Devops
17	CNPM	CLC		Frontend developer
18	CNPM	CLC	Em là một sinh viên khoa Công nghệ phần mềm, đối với em khoa mềm thật sự đã xây dựng 1 chương trình học rất tốt.	Theo ý kiến cá nhân em thì lập trình viên viết ra những ứng dụng web + ứng dụng di động sẽ là phù hợp nhất
19	CNPM	CLC		2 hướng chính là Lập trình Web và Lập trình Mobile
20	CNPM	CLC	Bản thân em thấy ngành Phần mềm nói chung cần thay đổi chương trình. Tại vì kiến thức hầu hết được dạy trong 2 năm rưỡi đầu, thời gian còn lại nhà trường không cung cấp được thêm kiến thức gì cho sinh viên, ngoài việc nộp bài cho thầy cô chấm điểm. Em thuộc khóa 2018, khóa cuối dạy môn game, em thấy môn đó là một môn hay, mảng game ra trường cũng rất là tốt, nhưng mà nhà trường không có phát huy được. Ngoài ra việc chương trình giữ nguyên 4 năm cho các khóa sau, tuy nhiên lại bỏ môn game, cho phép sinh viên học 3 môn chuyên đề vô hình chung làm chương trình học nhẹ đi rất nhiều. Ngành phần mềm có thể cho sinh viên học 3 năm, 3 năm rưỡi ra trường vẫn tốt, không cần theo thủ tục 4 năm mất thời gian như vậy.	DevOps, Web, UI/UX, Software nói chung,... Bỏ blockchain, nft
21	CNPM	CLC	- Chương trình đào tạo: Các lần cập nhật đổi mới chương trình, nên thông báo rộng rãi tới sinh viên, để sinh viên không cần hỏi đi hỏi lại nhiều bên để nắm rõ thông tin như xét miễn Anh Văn, thông tin tốt nghiệp, học phí gia hạn,..	Lập trình web, lập trình trên ứng dụng mobile, game,...

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường học tập: Các phòng học nên có nhiều ổ điện hơn.</li> <li>- Sinh hoạt: Nên có thêm phòng ngủ gắn máy lạnh cho các bạn sinh viên</li> <li>- Khác: Ở quầy bán quần áo UIT có thể mở thêm bán tập, sách, bút, sạc pin đt,.. để các bạn sinh viên có thể tiện mua đồ, không cần qua tới nhà ăn.</li> </ul>	
22	CNPM	CLC	Upgrade wifi + computer	Kỹ sư phần mềm
23	CNPM	CLC		Software Engineer, DevOps Engineer, Solution Architect
24	CNPM	CLC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng học toà nhà C mát hơn.</li> <li>Nâng cao hơn về toán học, thuật toán,...</li> </ul>	Blockchain + Data science
25	CNPM	CLC	Cải thiện môi trường đào tạo ngoại ngữ	Không biết
26	CNPM	CLC		Full Stack developer
27	CNPM	CLC	Các môn đồ án nên áp dụng các công nghệ phổ biến hơn để sinh viên sau này dễ kiếm việc làm	Mobile app
28	CNPM	CLC	Có thêm các môn học đào tạo user experience - trải nghiệm người dùng	Full-stack, Front-end, Back-end
29	CNPM	CLC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú trọng hơn về giải thuật và làm các bài leetcode, vì phỏng vấn rất hay hỏi. Chú trọng hơn về tiếng anh, có thể dạy thẳng tiếng anh từ năm 2 hoặc năm 3. Hướng mục tiêu nghề nghiệp cho sinh viên ko chỉ trong môi trường Việt Nam mà còn ở quốc tế. Những môn có nội dung, đồ án giống nhau thì có thể lược bỏ bớt. Những môn ít có tác động tới nghề nghiệp thì nên bỏ bớt.</li> <li>- Nên cập nhật các công nghệ mới.</li> <li>- Với những công nghệ giống nhau (.NET, J2EE, ..) hay (introduction to C, introduction to c#, introduction to java, ..) thì chỉ nên dạy 1 thứ, sau đó đi sâu hơn về</li> </ul>	Software Engineer, Machine Learning Engineer

			<p>việc thiết kế hệ thống, .. Dạy introduction một loạt công nghệ ko mang lại lợi ích gì nhiều. Khi đã làm nắm rõ 1 công nghệ, hiểu về thiết kế hệ thống thì người học hoàn toàn có thể tự học 1 công nghệ khác.</p> <p>- Dạy thêm về cloud như aws, gcp, azure</p> <p>Tóm lại, nên thiết kế chương trình học sao cho nó "giả lập" tốt nhất môi trường làm việc thực tế ở các công ty lớn, ko chỉ ở vn mà còn ở quốc tế.</p> <p>Về các bản báo cáo môn học, nên chú trọng đến chất lượng hơn là số lượng. Khi đi làm, trình bày ý tưởng hay báo cáo cho sếp, đâu cần mang 1 cuốn báo cáo dày hơn 100 trang làm gì? Ngắn gọn, đủ ý là ổn. Có thể xem xét chuẩn của IEEE 2 columns. Nên đi theo chuẩn quốc tế từ những thứ nhỏ nhất, để làm nhất.</p>	
30	CNPM	CLC		Full stack developer, BA
31	CNPM	CLC	Rèn thêm về ngoại ngữ và nền tảng lập trình chuyên sâu	Lập trình web
32	CNPM	CNTN	cần thêm các sự kiện sinh hoạt, giao lưu giữ các sinh viên	Lập trình
33	CNPM	CNTN	Em nghĩ Khoa cần cải thiện phát triển kỹ năng mềm của các bạn sinh viên về việc quản lý task và quản lý thời gian, tiến độ công việc (thông qua đồ án).	Web Dev, Mobile Dev
34	CNPM	CNTN	Thêm nhiều chủ đề sát thực tế vào các buổi thực hành, demo	kỹ sư phần mềm
35	CNPM	CNTN	Tốt nghiệp lâu rồi nên không nhớ, trường cũng thay đổi nhiều rồi.	Làm gần với chuyên ngành
36	CNPM	CNTN	Cập nhật công nghệ, ngôn ngữ mới	
37	CNPM	CNTN	Giữ đào tạo các kiến thức nền tảng, cho đi thực tập sớm hơn, áp dụng những công nghệ kỹ thuật mới hơn trong quá trình giảng dạy, phối hợp nhiều hơn với	Software Engineer

			doanh nghiệp trong các đề tài/đồ án sinh viên để có những kinh nghiệm thực tế	
38	CNPM	CNTN	Có thêm nhiều môn học bằng tiếng Anh Giới thiệu về một số vị trí nghề nghiệp mới trong lĩnh vực IT như: Data Engineer, Data Analyst, Product Owner, IT Business Analyst,...	Developer, Data Engineer, Product Owner
39	CNPM	CNTN	Có nhiều cơ hội cho sinh viên đi thực tập sớm hơn, biết được quy trình làm việc thực tế	hiện tại đang làm SSE, tự học tập nghiên cứu để lên những vị trí cao hơn như software architect hoặc solution architect
40	CNPM	CNTN	trường ít ai học môn học liên quan đến game quá làm không mở lớp được, ra trường làm game toàn phải tự học	dev thôi ;v đào tạo xong ra trường dev gì chả được
41	CNPM	CNTN		Giảng viên
42	CNPM	CNTN	Cần tạo điều kiện cho sinh viên có nhu cầu tăng cường khả năng ngoại ngữ ngoài các môn học theo chương trình đào tạo. Mở thêm lớp/câu lạc bộ/các buổi training về ngoại ngữ hỗ trợ cho chuyên ngành đang theo học. Khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học, hiện nay em thấy khoa mình đang không nổi bật về mặt này mặc dù đầu vào tương đối chất lượng.	Đối với ngành kỹ thuật phần mềm thì em thấy có 2 xu hướng chính: 1 là đi theo hướng công tác quản lý, cần kiến thức chuyên môn ở mức vừa đủ, thêm vào đó là kỹ năng quản lý, giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ; 2 là chuyên sâu về mặt kỹ thuật, đòi hỏi chuyên môn cao và hiểu sâu về công nghệ, kỹ thuật...
43	CNPM	CNTN	Cần có thêm các buổi giao lưu về công nghệ mới, định hướng, kinh nghiệm phỏng vấn, kỹ năng mềm,...	Theo em thấy phù hợp với full-stack developer.
44	CNPM	CNTN	Khoa nên giảm hoặc cho sinh viên tự chọn các môn ít thực tiễn (VD: Đặc tả hình thức), tăng cường thêm các môn liên quan tới các công nghệ mới (VD: Cloud computing)	Back-end Engineer + DevOps Engineer
45	CNPM	CNTN	Tạo điều kiện học tập tốt hơn cho những em theo chọn ngành game.	Làm game blockchain

46	CNPM	CNTN	Khoa mình nên có một số môn học bắt buộc về Design Pattern hoặc DevOps (docker và kubernete) hoặc AI, học về một số công nghệ như (redis, queue, một số broker như mqtt, rabbitmq, kafka, học về micro service, ...), Ngoại ngữ cần chú trọng đào tạo 2 kỹ năng Nói và Viết (vì thường nhiều bạn tính lẻ yếu những kỹ năng khó này)	Khá phù hợp, nhưng những kiến thức em được học ở trường cần được đào sâu hơn nhiều thì mới có thể đi làm được
47	CNPM	CQUI		Web App
48	CNPM	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình học, nội dung, công nghệ nên cập nhật theo thời đại</li> <li>- Tạo điều kiện cho sinh viên đi làm dễ dàng ngay từ lúc còn học trong trường</li> <li>- Chú trọng thực tiễn cho các ngành thiên ứng dụng (không đòi hỏi các nghiên cứu trái chuyên môn như áp dụng AI ML dù không được dạy trong chương trình học)</li> </ul>	Trở thành full-stack developer, project / product manager
49	CNPM	CQUI	Mong trường có thể cập nhật chương trình học mới nhất phù hợp với nhu cầu thực tế (VD như nhu cầu tuyển dụng về Cloud rất cao nhưng vẫn chưa được trường cập nhật trong chương trình đào tạo)	
50	CNPM	CQUI	Cải thiện về cơ sở vật chất, đặc biệt là về máy quạt	Blockchain
51	CNPM	CQUI	Cần có quy định chung về việc chấm điểm của giảng viên thay vì để giảng viên tự ra quy định chấm điểm	Công nghệ thông tin
52	CNPM	CQUI		Web, desktop app, mobile
53	CNPM	CQUI		Phát triển hệ thống phần mềm



54	CNPM	CQUI	Đảm bảo khả năng mở lớp cho các môn game	
55	CNPM	CQUI	Ngoài những chương trình cơ bản, nhà trường và khoa nên dạy các bạn đào sâu kiến thức hơn nữa, hỗ trợ các bạn định hướng con đường các bạn muốn theo.	Theo em nghĩ là khá phù hợp, nhiều kiến thức học tại trường được áp dụng lúc đi làm. Nhưng một số khác thì khá mới đối với em, cần phải trao đổi và tìm hiểu nhiều hơn thì mới có thể làm được.
56	CNPM	CQUI	Chương trình đào tạo liên quan đến game hiện tại khá khô khan và không mang tính ứng dụng cao. Lập trình game trên Unity gần như là xu hướng chung của tất cả các công ty làm về game hiện tại nhưng không có bất cứ môn học hay một bên nào từ trường hướng dẫn, chủ yếu chỉ là sinh viên tự học. Lập trình game bằng C++ cho sinh viên có cái nhìn sâu vào trong hệ thống, tạo nền tảng kiến thức tốt nhưng tính ứng dụng kém.	Lập trình game. Thiết kế game.
57	CNPM	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em nghĩ là chương trình học hơi dài dòng, có thể rút ngắn bớt lại. 100-120 chỉ đủ tốt nghiệp là vừa.</li> <li>- Nhà trường cần mạnh tay hơn với đầu ra Tiếng Anh cho sinh viên vì sinh viên vẫn còn khá coi nhẹ kỹ năng này.</li> </ul>	Các vị trí dễ để làm cho nước ngoài khi chưa có nhiều kinh nghiệm như lập trình phần mềm, data analysis.
58	CNPM	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường nên tổ chức nhiều chương trình hướng nghiệp cho sinh viên, kết hợp các doanh nghiệp và cựu sinh viên, nhiều cuộc thi phần mềm hơn.</li> <li>- Khoa nên cập nhật về nội dung một số môn học phù hợp với công nghệ tiên tiến hiện nay để có thể đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng hiện nay</li> </ul>	<p>Ngành kỹ thuật phần mềm có rất nhiều hướng để theo, chia thành 3 nhánh phổ biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Developer/ Software Engineer, chủ yếu về tech và code, lâu dài lên tech lead hoặc architect</li> <li>- Tester/ QA QC, chủ yếu về testing và quality của sản phẩm</li> <li>- Business Analyst/ Product Owner chủ yếu giao tiếp với client để trao đổi về sản phẩm, đưa ý kiến của họ đến team phát triển và ngược lại, giỏi ngoại ngữ và tư duy UI UX</li> </ul> <p>Cả 3 hướng này có thể lên Project Manager,</p>

				Engineering Manager để quản lí dự án và con người, cần khả năng lãnh đạo và kiến thức kinh doanh
59	CNPM	CQUI	Thêm các câu lạc bộ ngoại khóa, cải thiện	Mobile và Web Developer
60	CNPM	CQUI	Môn Nhập môn game (khoa mềm) rất cần thiết, quan trọng. Em hy vọng có thêm nhiều môn khó như vậy mặc dù em học lại môn đó nhiều lần nhưng nó là cần thiết cho tư duy và xu hướng hiện tại	Blockchain
61	CNPM	CQUI	Chuẩn tiếng anh được chú trọng hơn.	Khoa học máy tính
62	CNPM	CQUI	Thực hành nhiều hơn và cơ sở vật chất lớp học cần cải thiện ạ	Kĩ sư phần mềm, lập trình viên
63	CNPM	CQUI	Tiếng Anh, Đồ án sát thực tế	Developer
64	CNPM	CQUI	Cần tăng kĩ năng nói tiếng anh của sinh viên. Học tiếng anh trên lớp chỉ toàn lý thuyết	Lập trình
65	CNPM	CQUI		Online
66	CNPM	CQUI	- Khoa nên đẩy mạnh tiếng anh trong công tác giảng dạy cũng như các sinh hoạt.	Tùy thuộc vào sở thích của bản thân, thực tế ngành học không tác động nhiều đến xu hướng nghề nghiệp sau này.
67	CNPM	CQUI	Hiện tại em cũng chưa có đề xuất để Trường/Khoa cải thiện.	Software(Game, android, web app, ...), hardware (lập trình nhúng, IOT, ...)
68	CNPM	CQUI	Đưa môn game trở lại làm môn bắt buộc, không có nó tôi đã không ở vị trí này.	Coder thôi
69	CNPM	CQUI	Em suggest nên bỏ hình thức điểm danh và thay bằng việc đánh giá qua kết quả học tập đối với những môn học dành cho sinh viên cuối năm 3 trở lên. Mục đích là để tạo điều kiện cho các em có điều kiện đi thực tập hoặc làm part-time cho các công ty để lấy kinh nghiệm thực chiến. Việc này theo em nghĩ là không kém phần quan trọng, thậm chí là hiệu quả hơn việc chỉ làm các	Software Engineering, QA/QC, BA

			đồ án trong trường.	
70	CNPM	CQUI	Giữ lại chương trình cũ và đừng giảm tải quá nhiều môn	Cloud Engineer
71	CNPM	CQUI		Web developer
72	CNPM	CQUI	Tổ chức quản lý, môi trường học tập	- Design
73	CNPM	CQUI		Software Engineer
74	CNPM	CQUI	Cập nhật thêm các công nghệ mới mà doanh nghiệp hay sử dụng vào chương trình giảng dạy	Software engineer
75	CNPM	CQUI	Giáo trình học tập	Backend Developer
76	CNPM	CQUI	Cập nhật nội dung, các môn học mới với thị trường.	Backend developer, Frontend Developer, Software Engineer
77	CNPM	CQUI	Nếu có thể tổ chức nhiều hơn các khóa thực tập sớm cho sinh viên	Data
78	CNPM	CQUI	Em nghĩ các môn học cần được tích hợp ngoại ngữ nhiều hơn vì đa số cty hiện giờ đang rất cần ngoại ngữ trong chuyên ngành và kỹ thuật công việc	
79	CNPM	CQUI	Nên thêm các đề tài đồ án tương ứng với các công nghệ đang là xu hướng phát triển.	Mobile developer, Back-end developer
80	CNPM	CQUI	Em mong muốn trường có thêm môn học giới thiệu và hướng dẫn những công cụ hỗ trợ trong công việc như github, jira, ...	Công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo, machine learning và big data
81	CNPM	CQUI	Về CTĐT	Lập trình web/mobile
82	CNPM	CQUI	Chương trình đào tạo của trường phần lớn đã đáp ứng các yêu cầu cần có của một sinh viên ngành Máy tính khi tốt nghiệp, tuy nhiên em thấy một số ít kiến thức (ví dụ như độ phức tạp thuật toán, các giải thuật nâng cao như đồ thị, thuật toán tìm đường đi, cây nhị phân, hash; design pattern,...) nên được giảng dạy kỹ hơn và	Các ngành liên quan tới phần mềm, kỹ sư phần mềm, data analyst

			yêu cầu cao hơn đối với sinh viên để sau khi ra trường có kiến thức hoàn chỉnh.	
83	CNTT	CQUI	Nhà trường cần củng cố nâng cao trình độ tiếng anh cho SV, chuyên ngành	
84	CNTT	CQUI		Cloud, Data Science
85	CNTT	CQUI	Chương trình đào tạo khá rộng, gây khó khăn cho sinh viên trong quá trình học tập vì kiến thức bị dàn trải.	Theo em xu hướng sắp tới sẽ liên quan nhiều tới trí tuệ nhân tạo
86	CNTT	CQUI	Thêm 1 số các môn học kỹ năng mềm, sử dụng 1 số phần mềm (git, svn, ...) và thực hành nhiều hơn	Web and Data
87	CNTT	CQUI	Cần tổ chức thêm các buổi tham quan công ty để giúp sinh viên có trải nghiệm về môi trường thực tế	Các doanh nghiệp cần sinh viên có trình độ ngoại ngữ tốt và có thể làm được việc ngay
88	CNTT	CQUI		Theo em nghĩ xu hướng nghề nghiệp sắp tới sẽ thiên về các mảng như AI, Data, nhưng bên cạnh đó Backend cũng là một mảng phát triển không kém.
89	CNTT	CQUI	CTĐT và các tổ chức quản lý đã ổn định, tuy nhiên cần kích thích sinh viên đọc sách về lập trình và design pattern, cũng như mở rộng suy duy về logical thinking. Việc đọc sách sẽ giúp những bạn chưa có kinh nghiệm thực tế cũng có nền tảng cơ bản (Foudation) tốt, giúp ít rất nhiều cho việc phát triển sau này.	Hiện tại, em đang là role Backend Engineer và Data Engineer, nên em chỉ có thể góp ý thông qua góc nhìn về 2 mảng này. Ở thời điểm này, Java và C# đang có thị phần rất lớn về Backend Engineer, khối lượng job cần lớn và nhu cầu cũng đang phát triển tốt Về Python, thời điểm em mới ra làm việc năm 2020 thì Python là ngành rất hot về mọi mảng như Backend Engineer, System Engineer và Data Engineer, ... Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại thì Python đã được phân hóa thu hẹp phạm vi ở mảng Data Engineer và Data Science. Việc phân hóa này cũng một phần cho thấy độ hiệu

				quả của Python trong thực tế. Ngoài ra, Golang cũng đang được biết đến là một ngôn ngữ phát triển cho Backend Engineer ở thời điểm này. Rất thích hợp cho các bạn sinh viên mới. Lí do là Golang mới hội nhập Việt Nam, nên các bạn trẻ sẽ dễ dàng cạnh tranh thị trường hơn với các ngôn ngữ khác.
90	CNTT	CQUI		Xu hướng tương lai là sự phát triển mạnh mẽ của AI và Big Data.
91	HTTT	CLC	Cập nhật thêm những công nghệ mới trong chương trình giảng dạy	Tự động hóa, viễn thông, thương mại điện tử
92	HTTT	CLC	Nhiều kiến thức chuyên môn thực tế hơn, có thêm nhiều ngành học/chuyên ngành phù hợp với thị trường	Data, BA
93	HTTT	CQUI		Ứng dụng AI, Bigdata ..
94	HTTT	CQUI	Qua kinh nghiệm của mình, khi đã vào đại học thì đều giỏi, nhưng do nhiều yếu tố sinh viên bị lạc lối về suy nghĩ, kính mong Trường/Khoa có thể điểm danh bắt buộc mỗi môn học để sinh viên tham gia đầy đủ các lớp. (ý kiến cá nhân của mình)	xu hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực máy tính, CNTT là dữ liệu
95	HTTT	CQUI	Cần đưa danh sách công việc tại một doanh nghiệp cụ thể của mảng IT và vị trí mà các nhà tuyển dụng đang tuyển trong thị trường lao động (Test/Dev/Kỹ sư câu hỏi/Data Engineer/...) vào danh sách các đầu ra dưới mỗi môn học (chuỗi môn học) vừa giới thiệu vừa định hướng ngay cho sinh viên biết, những kiến thức cơ bản của môn học đó sẽ ứng dụng như thế nào cho công việc cụ thể lúc vào công ty. Thậm chí, mời luôn 1 bạn đang ở vị trí đó tại công ty đến giao lưu ở những môn học lúc sinh viên còn đang phân vân chọn môn học và định hướng công việc, những chia sẻ, những mô tả và	Số hóa, tự động hóa, IoT hóa, CNTT kết hợp viễn thông, cơ khí và mọi mặt của đời sống để cây ở nông trại được chăm sóc, xe trên đường được tự động dẫn, internet từ vệ tinh (StarLink) sẽ đẩy quá trình số hóa công ty, nhà máy, ... đồng bộ hóa, quản lý, phân tích dữ liệu, kiểm soát mọi thứ trong 1 tổ chức thông qua phần mềm. Loại bỏ công việc giản đơn, để thay thế bằng máy móc và phần mềm giúp tự động hóa. CNTT đi vào từng lĩnh vực từ nông nghiệp (IoT), công nghiệp (ERP), dịch vụ (bán hàng e-

			việc làm thực tế trên thị trường sẽ góp phần xích lại khoảng cách giữa lý thuyết trong chương trình học và thực tế việc làm đang và sẽ phát triển nghề nghiệp của các em trước khi hoàn thành môn học (ứng dụng được). Giải bài toán: "Học để làm gì quan trọng hơn học gì?" Larry Page	commerce), Nghiên cứu data (sinh học, môi trường, vận tải,...), và rất có thể sau đại dịch này, ngành GIS từng có trước 2012 của khoa IS phải chăng nên tồn tại để đáp ứng nhu cầu khoanh vùng kiểm soát dịch bằng hệ thống thông tin địa lý?, dự án bên HAGL, HA Agrico tại Campuchia lúc mình mở máy công ty ra, thấy ứng dụng công nghệ Arcgis vào để quản lý bản đồ của diện tích nông trường khổng lồ (20.000 ha), dịch Covid này mà có kỹ năng bên GIS thì gặp thời luôn! Ngoài ra, các công ty tư nhân: SpaceX, Google Maps, Grab, v.v... tìm đâu ra nhân lực để hiểu không gian và địa lý, bản đồ toàn cầu, đến khai phá Sao Hỏa? Mình xin cảm ơn!
96	HTTT	CTTT	Cần bổ sung nhiều kiến thức mà doanh nghiệp đang cần	Lập trình AI, Block chain
97	HTTT	CTTT	Không	Ở thời điểm hiện tại thì nhân lực về lập trình vẫn còn rất cao. Đặc biệt là lập trình có trình độ chuyên môn cao.
98	HTTT	CLC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường nên mở thêm một số ngành đào tạo các mảng công nghệ mới mà nhu cầu xã hội đang rất cần như Cloud, Data, Blockchain, AI,...</li> <li>- Bên cạnh đó cần chú trọng hơn nữa đến việc thực hành trên các công nghệ mới kết hợp với thực tiễn gắn với nhu cầu mà các doanh nghiệp đang cần cho các bạn sinh viên, nên tổ chức nhiều cuộc thi về lập trình, nghiên cứu khoa học để nâng cao năng lực làm việc thực tế và kỹ năng cứng cũng như kỹ năng mềm của các bạn sinh viên.</li> </ul>	Ngành học của mình đều phù hợp với những xu hướng có từ trước đó như phần mềm (Website, Mobile) và các xu hướng công nghệ mới hiện nay và trong tương lai như Data, Cloud, Blockchain, Machine Learning, AI,...
99	HTTT	CLC	Cần thêm buổi sinh hoạt và hoạt động ngoại khóa trau dồi thêm kỹ năng mềm.	Xu hướng nghề nghiệp về E-commerce và business.

100	HTTT	CLC	Cần có những chương trình cho sinh viên tiếp xúc nhiều với môi trường doanh nghiệp	Blockchain, mobile, cloud service, iot, ai, big data, vr and ar
101	HTTT	CLC	Mong khoa sẽ bớt thi cuối kì cho 1 số môn không cần thiết thi, thay vào đó là đánh giá cả quá trình học môn đó vì chỉ 1 bài thi không đánh giá được năng lực một cách khách quan nhưng lại chiếm % điểm cao	Ko có đánh giá
102	HTTT	CLC	Đưa kiến thức hay môn học kiểm thử phần mềm vào môn học bắt buộc	Tự động hoá, IOT, AI
103	HTTT	CLC		AI
104	HTTT	CQUI	Em không có ý kiến	Systems Analyst, Data Analyst
105	HTTT	CQUI		Data Analyst, Business Analyst, Database Developer
106	HTTT	CQUI	Giảm kiến thức đại cương (Toán, chính trị) giành nhiều thời gian của khoá học cho các đề án thực tế	
107	HTTT	CQUI		Digital Marketing, SEO, BA,...
108	HTTT	CQUI	Tôi cảm thấy môi trường học tập hiện tại rất tốt.	Vận hành sàn Thương Mại Điện Tử
109	HTTT	CQUI	Tôi thấy công tác quản lý và môi trường học tập tại UIT rất tốt, tuy nhiên tôi có mong muốn với những môn chuyên ngành nhà trường nên tổ chức thêm các buổi workshop, mời doanh nghiệp tham gia chia sẻ về nội dung này doanh nghiệp họ đang làm thế nào. Từ đó giúp sinh viên nắm bắt được thực tế và xu hướng để có cách rèn luyện phù hợp.	Theo tôi các nghề nghiệp phù hợp với ngành Hệ thống thông tin là: BA và DA
110	HTTT	CQUI	Cố gắng mô phỏng môi trường làm việc càng giống càng tốt. Nhiều bạn/ đàn em cùng trường em refer vào công ty đều rớt dù điểm trung bình khá cao (trên 8.0). Không có kiến thức chuyên sâu, application đề án chỉ chạy được nhưng không rõ nguyên lý.	Data engineer
111	HTTT	CQUI	Nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên	AI vs data science
112	HTTT	CQUI	Cần giao lưu nhiều hơn và gắn kết với nhiều loại hình	AI, Máy học, Thương mại điện tử và các lĩnh

			doanh nghiệp hơn nữa	vực liên quan đến tài chính (ví điện tử)
113	HTTT	CQUI	Chuyên ngành HTTT phù hợp với hướng đi làm Business Analytics, không quá phù hợp với các công việc đòi hỏi kỹ năng lập trình, tuy nhiên không ít sinh viên HTTT đều làm công việc có liên quan đến lập trình sau khi tốt nghiệp. Mình nghĩ khoa nên chú ý hơn về các môn học chuyên về mảng lập trình, vì thực tế mình tự học là chính, kiến thức chuyên ngành giúp mình rất ít khi ra trường.	AI & Machine Learning, BigData, Crypto
114	HTTT	CQUI	Chương trình đào tạo bám sát thực tế và cập nhật công nghệ mới hơn nữa. Tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp nhiều hơn nữa.	Blockchain, Data Scientific
115	HTTT	CQUI	thực hành nhiều hơn	IOT, AI, Blockchain
116	HTTT	CQUI	Trường/khoa nên có một số khoá học ngắn hạn về các kỹ năng làm việc như: cách sử dụng ms office hiệu quả, cách làm ppt và trình chiếu hiệu quả, cách tổ chức họp và ghi MoM... Những thứ tưởng chừng đơn giản, ai cũng biết dùng phần mềm nhưng để dùng hiệu quả và chuyên nghiệp thì hiếm.	Data engineer, AI, smart Automotive
117	HTTT	CQUI	Tạo nhiều sân chơi và làm nhiều dự án hơn để được củng cố kiến thức đồng thời nhà tuyển dụng có cái nhìn đánh giá đúng năng lực của mình	AI/Bigdata, Blockchain
118	HTTT	CQUI	Nên chú trọng vào tiếng anh và dự án thực tế hơn là lý thuyết	Mobile + Blockchain
119	HTTT	CQUI	Nên chú tâm dạy Tiếng Anh nhất là giao tiếp. Về công nghệ thì nên nắm bắt xu hướng và cái mà doanh nghiệp thường sử dụng	Web 3.0
120	HTTT	CQUI	Xây dựng thêm các chương trình giảng dạy về Git	Các công việc liên quan về thu thập và phân tích dữ liệu



121	HTTT	CQUI		Xu hướng lập trình viên
122	HTTT	CQUI	Ở khía cạnh em thấy khoa nên cho sinh viên tiếp cận với các xu hướng công nghệ mới hiện tại và không giới hạn công nghệ sinh viên có thể sử dụng. Ví dụ như Phát triển Mobile thì Flutter/React Native, Web thì có JS Framework điều này sẽ phù hợp và giúp các bạn dễ dàng tìm được việc làm hơn và dễ định hướng hơn	Developer(FE, BE, Mobile, DevOps,...), Business Analyst, Product Owner, Data Analyst
123	HTTT	CQUI	Tập trung đào tạo chuyên sâu đúng mong muốn đi làm của sinh viên sau ra trường.	Công nghệ thông tin - “nguồn nguyên liệu” không thể thiếu trong nền kinh tế hiện đại.
124	HTTT	CQUI	Em nghĩ khoa nên cho sinh viên tiếp cận đến kiến thức về một số lĩnh vực thực tế đang có xu hướng như Ecommerce, Fintech,..	Business Analyst, Developer, Database Administrator, QC, Tester
125	HTTT	CQUI	Mô phỏng môi trường làm việc càng giống càng tốt. Đồ án khi so với việc làm thực tế rất khác, đã refer nhiều bạn dù điểm trên 8.x nhưng vào xử lý vấn đề không được nên rớt. Yếu tố này chỉ dành cho bạn nào ra làm dev, còn làm BA hay PM thì mình không ý kiến	Hr/ qa/ qc là nhiều. Dev ít hơn vì khó.
126	HTTT	CQUI	Giảm học phí cho mấy em khoá sau	Data
127	HTTT	CQUI		BA
128	HTTT	CQUI	Em thấy khoa mình có thêm nhiều buổi workshop thảo luận về hướng phát triển cho ngành hệ thống thông tin cũng tốt nè, bởi vì domain của mình khá rộng. Đôi khi nhiều bạn ra thực tế không biết ngành mình sẽ làm những công việc nào thì phù hợp hơn. Như vậy sẽ giúp các bạn xác định được rõ hướng đi của mình trước khi ra trường.	Theo em vẫn là chuyển đổi số từ các doanh nghiệp. Xu hướng này bắt đầu khá lâu nhưng vẫn đang nhiều tiềm năng phát triển. Phù hợp với ngành hệ thống thông tin.
129	HTTT	CQUI	Bổ sung khóa học ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế, kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng giao tiếp và kiểm soát cảm xúc	Devops, Data Analysis
130	HTTT	CQUI	Thêm khóa học sử dụng Git, Rút ngắn thời gian đào tạo	Ecommerce, Phát triển hệ thống CNTT phục vụ lĩnh vực y tế

131	HTTT	CQUI		Đối với Việt Nam: Gia công phần mềm
132	HTTT	CQUI	Nên làm những đồ án thực tế mà các doanh nghiệp cần	Cloud
133	HTTT	CQUI	Thảo luận, giải quyết vấn đề thực tế nhiều hơn, thay vì chỉ chú trọng vào lý thuyết	Thị trường Việt Nhật khác nhau, nhưng tôi nghĩ rằng xử lý dữ liệu lớn là xu hướng
134	HTTT	CQUI	Nên chuyển đổi linh hoạt giữa các hình thức học tập offline và online nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có thời gian đi trải nghiệm thực tế sớm nhất có thể	Payment, AI and blockchain
135	HTTT	CQUI	Về chuyên ngành TMDT cần bổ sung chuyên sâu về chuyên ngành hơn nữa	Data Analyst, IOT
136	HTTT	CQUI	Tăng cường ngoại ngữ, định hướng nghề nghiệp một cách rõ ràng cho sinh viên từ đó xây dựng các chương trình môn học phù hợp.	data analysis
137	HTTT	CQUI		phát triển phần mềm, AI, IoT, cloud computing, blockchain
138	HTTT	CTTT	Không cần. Chắc các môn cơ sở là được	Dev, BA, DA, DS, DE
139	HTTT	CTTT	Mình thấy không cần phải cải thiện về điều gì. Chỉ mong trong lúc học mình đã chú trọng hơn về phần Code, lập trình phần mềm, lúc đầu do không chú trọng nhiều vào 2 phần này nên kỹ năng của mình hồng nhiều dẫn đến tốc độ rất chậm ở cả mảng chuyên môn lẫn tư duy.	Hiện tại theo mình, xu hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực máy tính, CNTT đang nghiêng về 3 ngành phân tích dữ liệu, máy học và về cloud computing (Azure, AWS).
140	HTTT	CTTT	Thêm các môn về Data như phân tích dữ liệu, khoa học dữ liệu, máy học	AI, DS
141	HTTT	CTTT	Có những môn học sát với thực tế doanh nghiệp	Big data
142	KHDL	Chính quy	Trong các môn đồ án nên yêu cầu sinh viên sử dụng GIT để quản lý vfa lưu trữ codes, dùng DVC để quản lý dữ liệu và model nặng. Kỹ năng này tốt khi đi làm công việc ML enginner và Data engineer.	Hiện tại Data engineer đang có nhiều cơ hội việc làm.

			Các môn học về Docker. Kubernetes (k8s) nên được dạy kỹ lưỡng hơn. Có thể dạy các môn học này trước khi thực hiện các đồ án chuyên ngành vì những kiến thức này có thể được áp dụng để deploy các môn hình dự đoán. Đây cũng là kiến thức lập trình cần thiết khi làm Data engineer hay ML engineer ngoài các kiến thức chuyên ngành quan trọng khác.	
143	KHDL	Chính quy	Các môn chuyên ngành nên tập trung hơn vào các công cụ thực tế khi đi làm, cập nhật và đổi mới để phù hợp với sự phát triển ngành nghề	Phần mềm, sản phẩm, phân tích và quản lí dữ liệu lớn.
144	KHDL	Chính quy	Bổ sung thêm những môn học về Cloud Service (Azure, AWS,...) Docker	(Big) Data (Data Science/Data Analyst/Data Engineer), AI, Blockchain.
145	KHDL	Chính quy		Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo
146	KHDL	Chính quy	Chuyên ngành KHDL nên bổ sung thêm cách thiết kế cơ sở dữ liệu, một số kiến thức nền tảng của DevOps	
147	KHDL	Chính quy	Bổ sung các môn học, kiến thức về MLOps, các công cụ hiện đại trong trực quan dữ liệu (PowerBI, Tableau), các kiến thức về xây dựng mô hình dữ liệu, data pipeline	Các nghề nghiệp liên quan đến dữ liệu và phát triển mô hình máy học: MLOps, DevOps, Data Engineer, Data Scientist
148	KHDL	CQUI		Data Engineer, AI Engineer, Data Analyst, Data Science.
149	KHDL	CQUI	Bổ sung thêm những môn học về Cloud Service (Azure, AWS,...), Docker	(Big) Data (Data Science/Data Analyst/Data Engineer), AI.
150	KHDL	CQUI	Trường nên giải quyết vấn đề của sinh viên triệt để như điểm quá trình môn Xác suất thống kê của em có vấn đề mà nhà trường vẫn chưa giải quyết cho em.	Data Analyst
151	KHMT	CLC	Khi dạy các môn toán và các môn học khác, Khoa nên nói rõ là các những môn học nào sẽ hỗ trợ cho những môn học sau, nhằm tránh việc sinh viên chỉ học để qua môn mà không học để lấy kiến thức. Ví dụ như môn đại số tuyến tính thì nên bảo với sinh viên rằng hãy	Lập trình trí tuệ nhân tạo liên quan đến Machine Learning

			<p>chú trọng các phép toán về ma trận để sau này hỗ trợ cho các môn học liên quan tới xử lý ảnh, có áp dụng ma trận; cách áp dụng môn tích phân trong machine learning như thế nào;... Nói chung là sinh viên cần phải hiểu rõ mục đích của môn học là gì, từ đó mới có thể chuẩn bị được kiến thức cho tương lai.</p> <p>Và em xin chân thành cảm ơn quý nhà trường đã dạy dỗ, chăm sóc em trong quãng thời gian tuyệt vời ở UIT ạ.</p>	
152	KHMT	CLC	<p>- Trường/khoa nên duy trì tổ chức nhiều sự kiện seminar về web dev và app dev vì thị trường VN vẫn tập trung nhiều vào hai mảng trên. Nên trang bị cho sinh viên các kiến thức về làm việc trên server nhiều hơn cũng như là sử dụng git.</p>	Thu thập và xử lý data là công việc thiết thực nhất cho người có chuyên môn về khoa học máy tính.
153	KHMT	CLC	<p>Kiến thức chuyên ngành đào tạo chưa thật sự phổ quát tất cả lĩnh vực mà thiên về CV hơn vì những lớp khác đều không đủ sĩ số để mở. Nên có thêm phần đào tạo về phần mềm</p>	
154	KHMT	CLC	<p>Hiện tại thì các cơ hội nghề nghiệp liên quan đến AI, ML đang không được nhiều. Hy vọng trường có thể liên kết được nhiều hơn các doanh nghiệp đang có nhu cầu về AI, ML để cho sinh viên UIT có cơ hội thực tập, trải nghiệm môi trường doanh nghiệp.</p>	AI, MLOps
155	KHMT	CLC	<p>Trường nên tổ chức thêm các lớp dạy tiếng Anh chuyên ngành để củng cố kỹ năng ngoại ngữ của sinh viên cũng như nên tăng cường thêm nhiều môn học chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh. Ngoài ra, các môn học của ngành Khoa học Máy tính nên thêm các bài học về xử lý dữ liệu và thực hành về việc thu thập và xử lý dữ liệu bởi vì đó là một công đoạn quan trọng mà chương trình đào tạo thường chỉ tập trung vào thiết kế mô hình.</p>	Em học ngành Khoa học máy tính CLC, vì thế trở thành AI Engineer hoặc ML Engineer là phù hợp với kiến thức được đào tạo tại trường. Ngoài ra, nếu kiến thức vững và tốt hơn có thể làm ở vị trí R&D.

156	KHMT	CLC	Bắt buộc sinh viên phải đi thực tập trước khi tốt nghiệp, tạo điều kiện cho sinh viên có thêm nhiều hơn kinh nghiệm làm việc thực tế	
157	KHMT	CLC		AI
158	KHMT	CLC		Machine learning, Big data
159	KHMT	CLC		Trí tuệ nhân tạo
160	KHMT	CLC	Chương trình đào tạo tiếng Anh hỗ trợ sv va chạm với các dự án thực tế.	
161	KHMT	CLC	Nâng cao chuẩn ngoại ngữ	Nghiên cứu viên
162	KHMT	CLC	Học phí và môi trường học tập	Khoa học máy tính
163	KHMT	CLC		UX/UI Designer
164	KHMT	CLC		Xu hướng Trí tuệ Nhân tạo
165	KHMT	CLC		IT
166	KHMT	CNTN	Giới thiệu các công ty, tư vấn các lựa chọn cho sinh viên sau khi Tốt nghiệp.	Trí tuệ nhân tạo, block chain,
167	KHMT	CNTN	Chương trình đào tạo cần được nâng cấp, cập nhật kiến thức mới và sát thực tế hơn. Cách truyền đạt cần cụ thể hơn, rõ ràng hơn, nhất là một số kiến thức không nằm trong chuyên ngành nhưng khi đi làm lại cần phải biết. Tránh tư tưởng cái này "dễ", cái kia cũng "dễ" mà không dạy hoặc không hướng dẫn cho sinh viên, ít nhất là cũng nên giới thiệu sơ lược để sinh viên nắm được đại ý mà sau này khi gặp trong thực tế sẽ nắm bắt nhanh hơn. Đây là thiếu sót rất lớn. Ngoài ra cần tăng cường đào tạo ngoại ngữ hơn nữa, yêu cầu đầu ra hiện nay không đủ đáp ứng cho công việc lắm. Cơ sở vật chất nếu được nâng cấp thêm thì tốt hơn.	
168	KHMT	CNTN	Trường nên có những buổi chia sẻ về quy trình vận hành của 1 project, các thành phần của các project, là tiền đề giúp sinh viên sau này đi làm tham gia vào các project ở các cty một cách nhanh hơn.	

169	KHMT	CNTN	Ngoài kỹ năng học thuật như nghiên cứu, cần có thêm một số môn liên quan đến phần mềm để sinh viên khoa học máy tính có thêm kiến thức, tầm nhìn về phần mềm.	Khoa học dữ liệu, AI Engineer, AI researcher, AI Developer, Data Engineer
170	KHMT	CNTN	Khoa nên đẩy mạnh hơn nữa việc khuyến khích học ngoại ngữ cho sinh viên khoa Khoa Học Máy Tính	Data Scientist
171	KHMT	CNTN	<p>Em học xin đóng góp một số ý kiến cá nhân trên góc nhìn em là sinh viên khoa Khoa Học Máy Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu học offline trên giảng đường đặc biệt là những môn chuyên ngành từ năm 3 em thấy khó theo kịp hết toàn bộ bài giảng của giảng viên những lớp liên quan nhiều đến theory, nên nếu có thể trường có thể trang bị hệ thống máy quay ghi hình bài giảng để dễ xem hơn thì sẽ đỡ cho sinh viên hơn ạ.</li> <li>- Môn Compiler (những nguyên lý và phương pháp lập trình) em thấy rất quan trọng cho optimize code cho việc sử dụng bộ nhớ và thời gian xử lý, em rất mong muốn được hướng dẫn xây dựng 1 compiler cơ bản thực hiện được 1 số câu lệnh cơ bản.</li> <li>- Một số môn chuyên ngành có lịch sử phát triển lâu dài nên nặng lý thuyết như Computer Vision, computer Graphic em nghĩ nên tăng số buổi học 1 tuần tạo cơ hội cho sinh viên "biết được thêm nhiều các thuật toán hay ý tưởng" trước hơn vì trong quá trình em làm việc mô hình có thể cover 98% độ chính xác còn 2% còn lại thì phải dùng rule hay các thuật toán cơ bản cũ là có thể giải quyết một phần.</li> <li>- Em làm việc ở công ty với team đủ các vị trí về ngành Data bao gồm các vị trí như Data Engineer, Data Analysts, Data Scientist, AI Engineer hiện tại kỹ năng sử dụng các nền tảng cloud như GCP, AWS, hay Azure là điều vô cùng cần thiết ở doanh nghiệp và ở</li> </ul>	Data Engineer, Data Analyst, Data Scientist, AI Engineer, Software Developer

			<p>trường chưa được tiếp xúc nhiều, mong khoa có thể cải thiện vấn đề này cho các khóa sau.</p> <p>- Em làm việc ở vị trí AI Engineer nên nói rõ ra em cũng chỉ là 1 software developer. Chương trình đào tạo chưa hình thành cho sinh viên code theo các quy chuẩn được đề ra (code convention, code clean, code optimization); testing code theo quy chuẩn (Test Driven Development - TDD); và mindset về system design cho các hệ thống cơ bản và Deep Learning (ví dụ code theo Microservice System nếu server giao tiếp với nhau qua HTTP Protocol với các trường cơ bản của gói tin HTTP phải được cung cấp, sự linh hoạt trong việc sử dụng loại Database để lưu trữ dữ liệu,...); Kỹ năng chuyên sâu về trình quản lý quản phiên bản (Git), những yếu tố trên công ty đã yêu cầu và em phải mất khá thời gian để tự học bên cạnh task chuyên môn và giờ vẫn chưa thành thạo hết.</p> <p>Em xin chân thành cảm ơn.</p>	
172	KHMT	CQUI	<p>- Giảng viên nên chú trọng vào bài giảng trên lớp hay thay vì vào lớp nói lan man, không dạy gì cả.</p> <p>- Tòa nhà C và B rất nóng, có thể gắn thêm quạt đối với những lớp địa trạ.</p>	Data Scientist , AI Engineer, Data Engineer
173	KHMT	CQUI	Trường nên đưa nhiều môn liên quan đến Data như Big Data hay Cloud để bắt kịp xu hướng công nghệ mới	AI engineer, Data Science, Data Engineer, ..
174	KHMT	CQUI		Developer, BA, QC, PM
175	KHMT	CQUI	Hiện tại khá ổn	Phân tích dữ liệu, kỹ sư AI về các lĩnh vực NLP, Computer Vision, nghiên cứu viên.
176	KHMT	CQUI		Outsourcing

177	KHMT	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức chuyên môn rất hợp lý, việc xây dựng hệ thống tư duy giúp mình phát triển nhanh trong công việc.</li> <li>- Cần cải thiện sinh viên ít kiến thức về thực tế (không biết mặt bằng thị trường, range lương, ...) cần có các buổi trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm nhiều hơn</li> </ul>	- Nghiên cứu, chuyên viên
178	KHMT	CQUI	Mình nghĩ nên tổ chức những buổi giao lưu giữa mọi người trong khoa, các hoạt động gắn kết.	Data Engineer
179	KHMT	CQUI	Cần có nhiều môn hoặc chương trình đào tạo kỹ năng làm việc thực tế với từng chuyên ngành. Môn định hướng chuyên ngành cần được chú trọng và làm thật kỹ, đây là bước quan trọng quyết định tương lai của sinh viên.	Data Science
180	KHMT	CQUI		Kỹ sư AI, Nghiên cứu viên, Kỹ sư Khoa học Dữ liệu,...
181	KHMT	CQUI		Data engineer
182	KHMT	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống đánh giá và thi cử chưa thể hiện được năng lực sinh viên.</li> <li>- Nặng về lý thuyết.</li> <li>- Nhiều môn học nội dung chưa được up-to-date.</li> </ul>	ML engineer
183	KHMT	CQUI		IT-Trí Tuệ Nhân Tạo
184	KHMT	CQUI		AI, Data, Software
185	KHMT	CQUI	Giới thiệu định hướng kiểm thử phần mềm cho những ai yếu lập trình	Data analysis, AI engineer
186	KHMT	CQUI	Có cung nhưng không có cầu thì cũng không ổn em nghĩ nên liên kết mở hướng cho những bạn thực sự mong muốn làm AI Engineer những công ty hay lab từ trước.	Phù hợp theo ngành thì chỉ có AI Engineer, còn thực chất thì học xong cái gì cũng có thể học một ít rồi ra làm được, phù hợp tất cả
187	KHMT	CQUI	Cập nhật công nghệ mới hơn, các buổi thực hành đa dạng hơn	Lập Trình phần mềm, phân tích dữ liệu



188	KHMT	CQUI	Tiêu chuẩn lập trình trong team hiện tại của em theo rất sát giáo trình này: <a href="https://ocw.mit.edu/courses/6-005-software-construction-spring-2016/">https://ocw.mit.edu/courses/6-005-software-construction-spring-2016/</a> . Bản thân em sau khi đọc xong tài liệu này cũng vỡ ra nhiều thứ.	Nghiên cứu viên
189	KHMT	CQUI		AI Research, AI Engineer, ML Engineer
190	KHMT	CQUI	Cần cải thiện quy trình thi cử và đánh giá sinh viên. Có một số sinh viên năm 3-4 mà vẫn chưa biết lập trình.	Machine Learning Engineer
191	KHMT	CQUI	nên chia khoa, chuyên ngành từ năm 2, không phải năm 1 vì sinh viên mới lên đh biết gì đâu mà chọn khoa -> ngành/chuyên ngành	chắc là AI, machine learning, các ứng dụng tự tối ưu UX theo hành vi người dùng,..
192	KHMT	CQUI	Tăng chất lượng tiếng anh của trường	Các ngành liên quan về CNTT
193	KHMT	CQUI		Các vị trí liên quan đến Data, AI, Backend
194	KHMT	CQUI		AI Engineer, AI Researcher, Data Scientist, Product Management (Nhưng cần có kinh nghiệm làm việc trước đó)
195	KHMT	CQUI	Các môn học cần thêm nhiều kiến thức hơn về lập trình ứng dụng	Lập trình game (vì có đụng đồ họa, toán,...), Kỹ sư trí tuệ nhân tạo, Data scientist, Data Engineer,...
196	KHMT	CQUI	Nên hỗ trợ thêm cơ sở vật chất cho sinh viên	AI
197	KHMT	CQUI	Nên khuyến khích sinh viên thực tập sớm sau khi đã hoàn thành năm 2	- Trí tuệ nhân tạo
198	KHMT	CQUI	Em nghĩ khoa nên cho môn thực tập vào môn bắt buộc chung vì theo như em biết thì các bạn sau khi ra trường làm trái ngành khá nhiều. Các bạn muốn theo các chuyên ngành đã học trong khoa thì không được vì không có kinh nghiệm thực tế nên các nhà tuyển dụng các bạn không có kinh nghiệm vào. Một phần nữa là do chuyên ngành của khoa mình khá đặc thù mà nhu cầu tuyển dụng thì yêu cầu các bạn phải biết rất rộng	Em nghĩ là các vị trí liên quan đến việc phân tích và giải quyết bài toán như Data Scientist, Research Analyst, Research Engineer

			để giải quyết bài toán của họ.	
199	KHMT	CQUI		Khoa học dữ liệu
200	KHMT	CQUI		DS, AI. Hiện tại em vẫn đang áp dụng kiến thức chuyên ngành vào trong lĩnh vực đầu tư
201	KTMT	CLC	M ítong muốn Trường và Khoa Kỹ thuật máy tính tổ chức/thiết kế thêm các môn học/cuộc thi nâng cao kỹ năng lập trình, tư duy của sinh viên hơn.	
202	KTMT	CLC	Chương trình đào tạo của khoa rất tốt	
203	KTMT	CLC		Trí tuệ nhân tạo, Automotive, Bảo mật thông tin
204	KTMT	CLC		Trí tuệ nhân tạo
205	KTMT	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên học lý thuyết song song với thực hành thay vì học lý thuyết 2 buổi thực hành 1 buổi cách tuần. Nên học lý thuyết 2 tiết xong thực hành 3 tiết trong cùng 1 buổi 5 tiết.</li> <li>- Nên theo dõi cách trang tuyển dụng của các doanh nghiệp, ghi chú các yêu cầu chuyên môn mà họ tuyển dụng để mở lớp học phù hợp. Ví dụ: hiện trong ngành Nhung đang hot mắng automotive, autosar thì nên mở các lớp tương ứng dạy về CAN prototype...</li> </ul>	
206	KTMT	CQUI	tập trung nhiều hơn về các môn chuyên ngành	IoT
207	KTMT	CQUI	Nên mở những môn sát với môi trường doanh nghiệp	
208	KTMT	CQUI	Cải thiện thêm môn học về phần cứng	Lập trình nhung, Robotic, Auotomotive
209	KTMT	CQUI	Em xin đề nghị chương trình đào tạo ngoại ngữ nên bắt buộc các sinh viên mà chưa đạt chuẩn miễn học ngoại ngữ tại đầu kì test anh văn đầu vào học từ anh văn 1. Và anh văn 1 sẽ đào tạo từ những thứ căn bản nhất từ kì thi toEIC (thay vì anh văn sơ cấp hoặc có thể nào là cấp nào khác chẳng hạn nhằm rút ngắn thời gian học). Do theo kinh nghiệm của em thì khi thi đầu vào nhiều bạn có thể may mắn lụi được điểm cao sao đó sẽ được	

			học các lớp anh văn 2 3, nhưng vô các lớp trên hầu như là các bạn không hiểu cũng như theo kịp và sau khi học xong 3 lớp anh văn, các bạn vẫn phải học ở ngoài trường để thi lấy bằng toeic. Như vậy rất là tốn thời gian và công sức. Em mong quý thầy/cô xem xét lại chương trình đào tạo anh văn tại trường ạ.	
210	KTMT	CQUI	Đưa kiến thức thực tế vào giảng dạy, ví dụ kết hợp doanh nghiệp để đào tạo cho sinh viên.	Autosar, Embedded Linux, IoT....
211	KTMT	CQUI	Thành lập hội CSV	Ai + IoT
212	KTMT	CQUI	Mở rộng chỗ gửi xe.	Nhúng
213	KTMT	CQUI	Thật sự các bộ môn giảng dạy của khoa rất tổng quát, bao hàm các kiến thức cơ bản cần có làm bước đệm cho sinh viên khi tham gia làm việc tại công ty. Đặc biệt về khóa luận, có thể nói là môn học cuối cùng giúp sinh viên review lại kiến thức của mình vào đề án, tuy nhiên đề án cũng cần vạch ra quy trình cụ thể để thiết kế, xây dựng mô hình cho đề án để giúp sinh viên hiểu rõ được flow mình sẽ làm - thứ thực sự cần thiết cho sinh viên khi làm việc tại vị trí Hardware nhằm hiểu được mình sẽ làm gì trong dự án của công ty, tư duy lập trình cũng không kém cạnh vì trong công ty muốn mình phải thông thạo, hiểu các ngôn ngữ về Perl, Cshell... nên vì dù có thể không biết gì về một ngôn ngữ lập trình nhưng nếu có tư duy lập trình thì việc học ngôn ngữ mới là cực kì nhanh . Đồng thời và rất quan trọng về thái độ làm việc phải ưu tiên hàng đầu, có thể bạn đó không giỏi về mặt technical nhưng bạn đó phải có ý chí cầu tiến, học hỏi. Đó là những điều em biết được khi làm việc tại công ty. Riêng sinh viên khoa mình làm việc tại Renesas thì em thấy họ luôn phấn đấu trong việc của mình, có thái độ rất tốt.	Luôn phải học hỏi, luôn luôn tiếp thu cái mới một cách có chọn lọc.

214	KTMT	CQUI	<p>Theo em, Trường và Khoa Kỹ thuật Máy tính hiện nay đã và đang có những chính sách và chương trình đào tạo rất phù hợp để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình học tập em vẫn thấy khá nhiều bạn sinh viên bỏ ngang giữa chừng đặc biệt là Khoa KTMT, do đó em có góp một số góp ý nhỏ gửi đến quý Thầy/Cô về việc Khoa cần có thêm nhiều buổi tiếp xúc với sinh viên như là buổi họp lớp kết hợp với đi chơi ăn uống đặc biệt là từng CVHT với từng lớp để có thể gắn bó chặt chẽ hơn giữa những thành viên của lớp. Đồng thời tổ chức thêm những buổi Company Tour ở đó có những cựu sinh viên đang làm việc để có những chia sẻ và góc nhìn thực tế nhất về cty và công việc hiện tại để các bạn sinh viên có thể vững tin và hứng thú hơn trong việc học tập, để có thể tổng hợp những cựu sinh viên đang làm việc ở đâu Khoa có thể làm form khảo sát nơi làm việc và nhờ quý Thầy/Cô hướng dẫn Khoá luận hoặc CVHT gửi đến các bạn sinh viên để tổng hợp ạ. Em xin cảm ơn.</p>	<p>Theo em xu hướng nghề nghiệp đang phát triển trong tương lai là ngành công nghệ bán dẫn thiết kế chip, IoT, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng.</p>
215	KTMT	CQUI		<p>High-tech, thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến</p>
216	KTMT	CQUI	<p>Em mong muốn Khoa cần thiết kế môn học, bài lab nhằm hướng dẫn các bạn sinh viên làm quen với quy trình triển khai, hiện thực một thiết kế bằng tool Vivado cũng như việc nạp thiết kế lên board FPGA. Như vậy sẽ giúp các bạn thực hiện các môn học, đồ án cũng như khoá luận một cách dễ dàng hơn. Ngoài ra, khi làm việc ở mảng Physical Design em thấy chúng ta cần chú trọng rất nhiều về mặt timing của thiết kế. Vì vậy, việc trang bị cho các bạn sinh viên kiến thức về STA cũng rất cần thiết.</p>	

217	KTMT	CQUI	<p>- Khoa nên dạy và cho thực hành nhiều về Linux như: Build OS, driver, kernel, bash, shellsript, git, jenkins,... Để các bạn tìm được hướng đi đúng sở thích và phát triển sau vào chuyên môn đó.</p> <p>- Nên có môn cho học thực hành về quá trình làm việc trong 1 cty (Git flow, test, Scrum/Agile model...) Để các bạn tìm được hướng đi và phát triển sâu vào lĩnh vực đó (Scrum Master,...).</p> <p>- Ngoài ra nên có môn để duy trì kỹ năng C++ (Pointer, Process, Pattern,...) thay vì chỉ dùng C trong khoa Kỹ Thuật Máy Tính hiện tại.</p> <p>- Định hướng đồ án hướng đến nhúng thay vì hướng đến các chuyên ngành như KHMT, AI, xla,...</p>	C++, IOT, CS, AI,...
218	KTTT	CLC	Xây dựng một công cụ quản lý progress tốt nghiệp cho sinh viên	Các ngành nghề có liên quan đến CNTT
219	KTTT	CQUI		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Frontend Developer</li> <li>- Backend Developer</li> </ul>
220	KTTT	CQUI	Bài tập develop ở trường cho khóa đại trà còn khá ít so vs trường khác	Dev/test
221	KTTT	CQUI	Trường nên thêm một số môn liên quan đến kiến thức nền data	
222	KTTT	CQUI	Môn Kiểm chứng phần mềm nên có số chỉ là 4 bằng các khoa khác	
223	KTTT	CQUI	Tập trung thực hành nhiều hơn nữa	
224	KTTT	CQUI		BA
225	KTTT	CQUI		Developer
226	KTTT	CQUI	Thực hành nhiều hơn, cập nhật các ngôn ngữ mới	Work from home
227	KTTT	CQUI		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế Web, UI/UX</li> <li>- Web Developer</li> <li>- Quản lý dự án</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tester</li> <li>- SEO</li> </ul>
228	KTTT	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng rõ ràng career path cho sinh viên dựa trên mong muốn và khả năng của từng sinh viên</li> <li>- Sinh viên năm cuối thì nên được học các công nghệ mới nhất để đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp</li> </ul>	- Blockchain developer
229	KTTT	CQUI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hội nhóm, câu lạc bộ, cuộc thi về học thuật là môi trường tốt và truyền cảm hứng rất lớn cho sinh viên, vì vậy khoa và nhà trường nên tạo thêm điều kiện và quan tâm nhiều hơn.</li> <li>- Từ kinh nghiệm trải qua hai năm đầu đại học khá "lãng phí" (em cũng thấy ở nhiều người bạn cùng trường xung quanh em), lãng phí ở đây là học một cách thụ động, không có sự bứt phá hay sáng tạo nào. Tân sinh viên cần được chuẩn bị kỹ những mindset, những chỉ dẫn và lộ trình rút ngắn để tạo được phương pháp học và xây dựng thói quen tốt ngay từ những ngày đầu nhập học.</li> <li>- Một vài cách có thể kể ra như:</li> <li>- Đầu tư thêm sách cho thư viện.</li> <li>- Nâng cao tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên.</li> </ul>	web development
230	KTTT	CQUI		Về lập trình ứng dụng web và data data analyst
231	KTTT	CQUI	Cải thiện về cơ sở vật chất, đặc biệt nên có điều hòa vì đôi khi trường rất nóng, em không thể tập trung học được (sinh viên đại trà 2018)	Software Engineer (Web, Mobile)
232	KTTT	CQUI	Em mong muốn nhà trường đào tạo mạnh hơn về tiếng anh. Vì khi em đi làm thấy những đồng nghiệp giỏi tiếng anh lương có thể X2, X3 so vs những bạn khác cùng trình độ. Và cơ hội đi nước ngoài rất nhiều nếu giỏi tiếng anh	Lập trình phần mềm

233	KTTT	CQUI	Chú trọng vào kiến thức thực tiễn về chuyên ngành	Front-end Developer
234	MMT&TT	CQUI		IoT, AI, Big Data, Data Engineer
235	MMT&TT	CQUI	Tạo nhiều chương trình giao lưu vs cựu sinh viên hơn	BlockChain, AI, Security, DevSecOps...
236	MMT&TT	CQUI	Các quy định về sau đại học chưa rõ ràng, hệ thống văn bản chưa đi vào quy cũ như hệ đại học chính quy. Chuyên viên chưa nắm vững lĩnh vực mình phụ trách. Tiếp xúc với người mong muốn học còn mang tính hình thức, chưa chân thành và góp ý.	Cloud Computing
237	MMT&TT	CQUI		Blockchain
238	MMT&TT	CQUI	Kỹ năng xử lý vấn đề, tìm hiểu, ngoại ngữ	AI, machine learning
239	MMT&TT	CQUI	Thêm nhiều hoạt động ngoại khoá, kỹ năng mềm, làm việc nhóm, ngoại ngữ, thuyết trình	AI, ML vẫn là trend trong vài năm tới
240	MMT&TT	CQUI	Chương trình đào tạo cần đi sâu hơn giúp sinh viên nắm rõ một ngôn ngữ nào đó hơn là cái gì cũng biết mà biết chút chút	Blockchain và trí tuệ nhân tạo
241	MMT&TT	CQUI		Big Data, Blockchain, Cloud Computing...
242	MMT&TT	CQUI	Hạn chế dịch từ vựng chuyên ngành sang tiếng Việt, giúp sinh viên làm quen với từ vựng chuyên ngành tiếng Anh để có thể nghiên cứu, tìm kiếm bằng Google Search hoặc những công cụ tìm kiếm khác.	Cloud Computing, Big Data
243	MMT&TT	CQUI		Big Data, AI
244	MMT&TT	CQUI	Cập nhật các chương trình mới, trending hơn (ví dụ Docker hoặc thậm chí là Kubernetes) về các môn liên quan đến hệ thống, thay vì gói gọn ở cài đặt Windows Servers (vì hiện tại cực kỳ ít doanh nghiệp/ngành nghề sử dụng)	X + Ops, ví dụ DevOps, DevSecOps, MLOps

245	MMT&TT	CQUI	Tăng cường các hoạt động sinh hoạt đội nhóm nâng cao kỹ năng mềm, khả năng giao tiếp của sinh viên. Chú trọng thêm hoạt động đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng anh.	
246	MMT&TT	CQUI	Nên đưa các chứng chỉ ATTT nổi tiếng vào nội dung giảng dạy. Đối với ATTT, nên định hướng rõ cho sinh viên theo red hay blue.	
247	MMT&TT	CQUI		CyberSecurity, AI
248	MMT&TT	CQUI	Tăng cường đào tạo chương trình CCNA CCNP	
249	MMT&TT	CQUI	Cải thiện các lớp học anh văn. Khi còn học anh văn ở trường, các lớp học anh văn tôi tham gia thường không hấp dẫn, sôi nổi. Có trường hợp giảng viên còn cười cợt khi sinh viên nói, đọc sai. Đây là ý kiến đóng góp cá nhân của tôi.	Data Science, Fintech, Blockchain
250	MMT&TT	CQUI	Về ngoại ngữ của sinh viên	Cloud, DevOps
251	MMT&TT	CQUI	Cần cho các bạn trẻ tiếp xúc môi trường làm việc thực tế ngay từ trên ghế nhà trường, ứng dụng những kiến thức học được vào công việc phù hợp.	AI, IoT
252	MMT&TT	CQUI	cần có kỹ năng đưa ra vấn đề, giải quyết vấn đề và nêu ý kiến mang tính xây dựng, chứ không phải ai giao gì làm nấy	AI, Security, DevOps, DevSecOps, ZeroTrust
253	MMT&TT	CQUI	Tăng số lượng môn tự chọn dạy những công nghệ mới như Docker, Kubernetes, ReactJs, Message Queue,...	Cực kỳ đa dạng
254	MMT&TT	CQUI	Định hướng sinh viên tốt cho sinh viên biết, tránh bị tình trạng không định hướng khi đi thực tập cũng như đi làm.	Tập trung vào công nghệ số, tự động hóa và an toàn thông tin.
255	MMT&TT	CQUI	Kỹ năng mềm, Cần giúp sinh viên tiếp cận công nghệ mới song song với việc đào sâu cốt lõi	AI, Khoa học dữ liệu, Thương mại điện tử
256	MMT&TT	CQUI	Em thấy đã rất tốt ạ	Cloud, nhúng, micro service
257	MMT&TT	CQUI		Điện toán đám mây và Máy tính lượng tử



258	MMT&TT	CQUI		Cloud và SDN
259	MMT&TT	CQUI		Bigdata quản lý mạng tập chung
260	MMT&TT	CQUI	Tạo thêm nhiều cơ hội cho các bạn sinh viên được tiếp xúc với doanh nghiệp/sinh viên đã đi làm	Trong tương lai gần là các nghề nghiệp trong lĩnh vực phân tích dữ liệu (Data Analyst, Data Science, Data Engineer) và các lĩnh vực có liên quan (Software, Security, Machine Learning)
261	MMT&TT	CQUI	Rèn luyện thêm kỹ năng mềm cho sinh viên	Xu hướng Big Data
262	MMT&TT	CQUI	Cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu thị trường	Blockchain, machine learning, hybrid app
263	MMT&TT	CQUI	Nên có các chương trình để sinh viên tiếp cận sớm với các doanh nghiệp, để sinh viên được cọ xát thực tế, cũng như biết sẽ cần trao đổi những gì.	Xu hướng chung là thị trường luôn thiếu nhân lực (nhưng cơ hội là dành cho các đối tượng phải đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn cũng như ngoại ngữ)
264	MMT&TT	CQUI		Cloud Tech, Bigdata, Fintech, BlockChain, AI, ML
265	MMT&TT	CLC	- Dạ trong khoảng thời gian học tập tại trường thì việc khó khăn nhất đối với em đó là chuyển ngành. Sau 2 năm đầu học tập tại trường thì em đã chọn được định hướng và quyết định chuyển ngành để phù hợp với bản thân. Tuy nhiên việc chuyển ngành của em rất khó khăn do thầy cô giảng viên và trưởng khoa trước đây của em có chút khó khăn trong việc quyết định cho em rời đi để chuyển sang khoa khác. Điều này cũng xảy ra tương tự với một số bạn mà em có quen biết. Em rất mong trường và khoa sau này sẽ tạo điều kiện cho các bạn được chuyển khoa để phù hợp với định hướng của các bạn sinh viên.	Từ góc nhìn của bản thân em đối với môi trường làm việc thì hiện tại các doanh nghiệp đang cần những developer có khả năng và bản lĩnh trong quá trình tự học, làm việc nhóm và ngoại ngữ. Bên cạnh đó thì những công nghệ liên quan đến cloud (AWS, Azure) và data đang là xu hướng.

266	MMT&TT	CQUI	Tôi mong muốn trường có thể tập hợp tài liệu của toàn khóa học để sinh viên lưu trữ lại làm tư liệu cho cựu sinh viên về nền tảng kiến thức đã được đào tạo. Ngoài ra tôi mong muốn trường/khoa có những buổi họp mặt cựu sinh viên của các khóa để sinh viên UIT có một cộng đồng kết nối với nhau, giúp đỡ nhau trên con đường tương lai sau này.	Theo ý kiến của tôi thì xu hướng Cloud Computing, Blockchain, IoT và AI đang là xu hướng, đối với ngành học Truyền thông và mạng máy tính thì nghề DevOps là phù hợp vì bao trùm tất cả các xu hướng hot hiện nay cũng như áp dụng được các kiến thức về Programming, Network và Security đã học. Ngoài ra các bạn có thể đi theo các nhóm nghề làm Dev (Front-end app/web, Back-end, IoT dev, AI dev) vì trong chương trình học ngành mạng máy tính và truyền thông có nhiều môn dạy lập trình.
267	MMT&TT	CQUI	Ngoại ngữ	Web Developer
268	MMT&TT	CQUI		Dev
269	TMĐT	CQUI	Bổ sung thêm định hướng các ngành mới như Product owner, product executive,... các kiến thức học nên bổ sung liên quan tới phân tích, nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Product owner</li> <li>- Product operation</li> <li>- Product strategy</li> <li>- Product manager</li> </ul>
270	TMĐT	CQUI	Về môn học cho ngành TMĐT: em nghĩ nhà trường nên phân chia cho sv năm 3/4 theo 2 hướng chuyên sâu về kinh tế và chuyên sâu về IT để có thể định hướng dễ dàng hơn cho các bạn. Thêm các môn học/seminar mời các anh/chị trong ngành ecom đang làm việc tại sàn/nhãn hàng đến chia sẻ đến các bạn để hình dung thêm về môi trường làm việc.	
271	TMĐT	CQUI	Theo em nghĩ nên cải thiện Cơ sở vật chất và thêm nhiều hoạt động cho sinh viên	Digital marketing ạ
272	TMĐT	CQUI		Marketing
273	TMĐT	CQUI	Công tác hướng dẫn, giúp đỡ các sinh viên năm 3,4 trong việc chuẩn bị kiến thức thực tập, tìm việc làm trong kì thực tập và việc làm sau khi ra trường. Thấy	E-commerce

			trường đang còn thiếu quan tâm vấn đề này. Các sinh viên chăm tốt nghiệp cũng không thấy được nhắc nhở, phổ biến về kế hoạch tốt nghiệp. Xin cảm ơn	
274	TMĐT	CQUI	Tạo điều kiện cho sinh viên dùng ngoại ngữ với người nước ngoài nhiều hơn	Big data và mobility
275	TMĐT	CQUI	Đầu tiên, cần có định hướng nghề nghiệp cho sinh viên sớm hơn. Như khóa của em thì tới tận năm 3 mới bắt đầu được các thầy cô định hướng, nhưng nhìn chung vẫn còn khá mơ hồ. Nên có những buổi chia sẻ để giúp sinh viên phân biệt được công ty outsource và công ty product trong ngành công nghiệp phần mềm, điểm lợi và hại của từng mô hình công ty để giúp các bạn sinh viên có lựa chọn phù hợp với bản thân. Thứ 2, cần tạo môi trường để các sinh viên có thể rèn luyện ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Mục tiêu là làm sao sinh viên có thể tự tin sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp. Thứ ba, chương trình đào tạo của khoa nên bổ sung thêm môn thiết kế UI/UX, hướng dẫn sử dụng phần mềm Figma cho các bạn sinh viên. Vì thực tế công việc của em cho thấy bên cạnh việc viết tài liệu đặc tả, vẽ các sơ đồ mô hình hóa phần mềm thì BA còn cần phải thiết kế cả wireframe, mockup, prototype. Thứ tư, nên bổ sung môn học dạy kỹ năng tìm việc cho sinh viên, đặc biệt là kỹ năng xây dựng tài khoản trên LinkedIn và cách viết một CV chuẩn. Khóa của em không hề được dạy về những điều này. Từ thực tế của em cho thấy, em tìm được công việc ưng ý là nhờ kết nối được với các nhà tuyển dụng trên LinkedIn.	Trong lĩnh vực công nghệ thông tin hiện vẫn đang khát nhân lực ở nhiều vị trí khác nhau. Với những công việc phân tích, thì ngoài vai trò Business Analyst, cũng đang rất cần nhân lực ở các vị trí như là Data Analyst, Business Intelligence. Các domain tuyển nhiều các vị trí này có thể kể đến là tài chính - ngân hàng, retail bán lẻ, healthcare. Các ứng viên có kinh nghiệm hoặc hiểu biết về ERP system, công nghệ Blockchain, Data science là một lợi thế rất lớn cho những công việc phân tích dạng này. Còn về phần của developer, thì cá nhân em thấy nếu đi Front End thì các ngôn ngữ đang được ưa chuộng là ReactJS, PHP. Còn về Backend thì Java, Python vẫn đang được ưa chuộng nhất. Các vị trí như QA, QC, Tester vẫn đang được các công ty tuyển và đào tạo rất nhiều, cho nên em nghĩ đây cũng là một lựa chọn nghề nghiệp tốt với sinh viên mới ra trường. Riêng đối với vị trí PM, thì trên thị trường hiện tại khá khó tìm việc phù hợp với các bạn sinh viên mới ra trường.
276	TMĐT	CQUI	Theo em thì nên cho các em sinh viên được thực tập sớm để quen được môi trường làm việc thực tế, sau đó các môn học chuyên ngành sẽ đòi hỏi thực hành, đồ án nhiều. Thực tập ở các công ty sớm sẽ giúp các em nhận	Theo em xu hướng nghề nghiệp về phần mềm thì đa số dùng framework và các engine có sẵn để làm việc. Nên cần tư duy lập trình tốt và mạnh về một mảng là phát triển tốt vì cơ hội

			biết được môi trường làm việc thực tế như thế nào là tốt để định hướng bản thân sớm, sau đó tiếp xúc các môn chuyên ngành thì sẽ có đam mê hơn.	làm việc của ngành phần mềm giờ rất rộng và phát triển, đa dạng nên không cần phải chạy theo xu thế mà nên mạnh về một mảng thì nhà tuyển dụng sẽ cân nhắc hơn và tư duy lập trình là yếu tố lớn.
277	TMĐT	CQUI	Giảm bớt những môn học đại cương, tăng cường học kì thực tập lên để các bạn được tiếp xúc với môi trường thực chiến. Có thể là 2 đợt thực tập, đợt đầu sẽ vào khoảng năm 2 để các bạn biết được công việc cần những kĩ năng gì để về học tiếp tránh tình trạng không biết học gì và học xong không biết làm gì.	Ecommerce
278	TMĐT	CQUI	Ngoài chuyên môn, sinh viên cần có kỹ năng TỰ HỌC, kỹ năng tối quan trọng, nếu nhà trường có thể thúc đẩy kỹ năng này thì sinh viên sẽ luôn tự lực cánh sinh ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Ngoài ra, mindset cũng là 1 yếu tố quan trọng, cần đc mài dũa trong quá trình học tập.	Làm việc từ xa, làm việc freelance, làm việc toàn cầu hóa; và cuối cùng là hiện nay môi trường IT luôn chuyển động rất nhanh, người tham gia lao động cần luôn cập nhật và học hỏi liên tục
279	TMĐT	CQUI	Cơ sở vật chất	Data Analyst
280	TMĐT	CQUI	Cần cập nhật thêm các kiến thức về công nghệ mà thị trường đang cần	AI
281	TMĐT	CQUI		Xu hướng về các dự án liên quan đến Blockchain và AI đang rất phổ biến và tiềm năng.
282	TMĐT	CQUI	Tư vấn cho sinh viên các công việc cụ thể mà sinh viên có thể làm được khi theo học ngành	Trí tuệ nhân tạo
283	TMĐT	CQUI	CTĐT của ngành Hệ thống thông tin cung cấp nhiều kiến thức có ích cho công việc sau này.	Software Engineer, Devops Engineer, Data Engineer, AI Engineer